

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VIỆT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số 107 Nguyễn Thái Học, Thành Vinh, Nghệ An

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2026/CBTT/VSC.BCTN

-----***-----

Nghệ An, ngày 15 tháng 04 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK VIỆT NAM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Mã chứng khoán: VSC

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 02 Số 107 đường Nguyễn Thái Học, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0238. 3837606

Fax: 0238. 3588271

Người thực hiện công bố thông tin: ĐẶNG THÁI NGUYỄN

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt, tầng 2, Số 107 Nguyễn Thái Học, phường Thành Vinh – Nghệ An.

Điện thoại: 0904. 044789

Fax: 0238. 3588271

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Chứng khoán Việt xin công bố thông tin nội dung Báo cáo thường niên công ty năm 2025.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/04/2026 tại đường dẫn <https://vietsc.vn/tin-tuc/tin-noi-bo>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

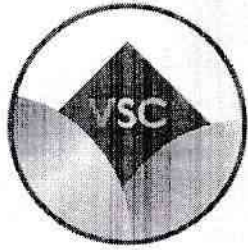
Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin**

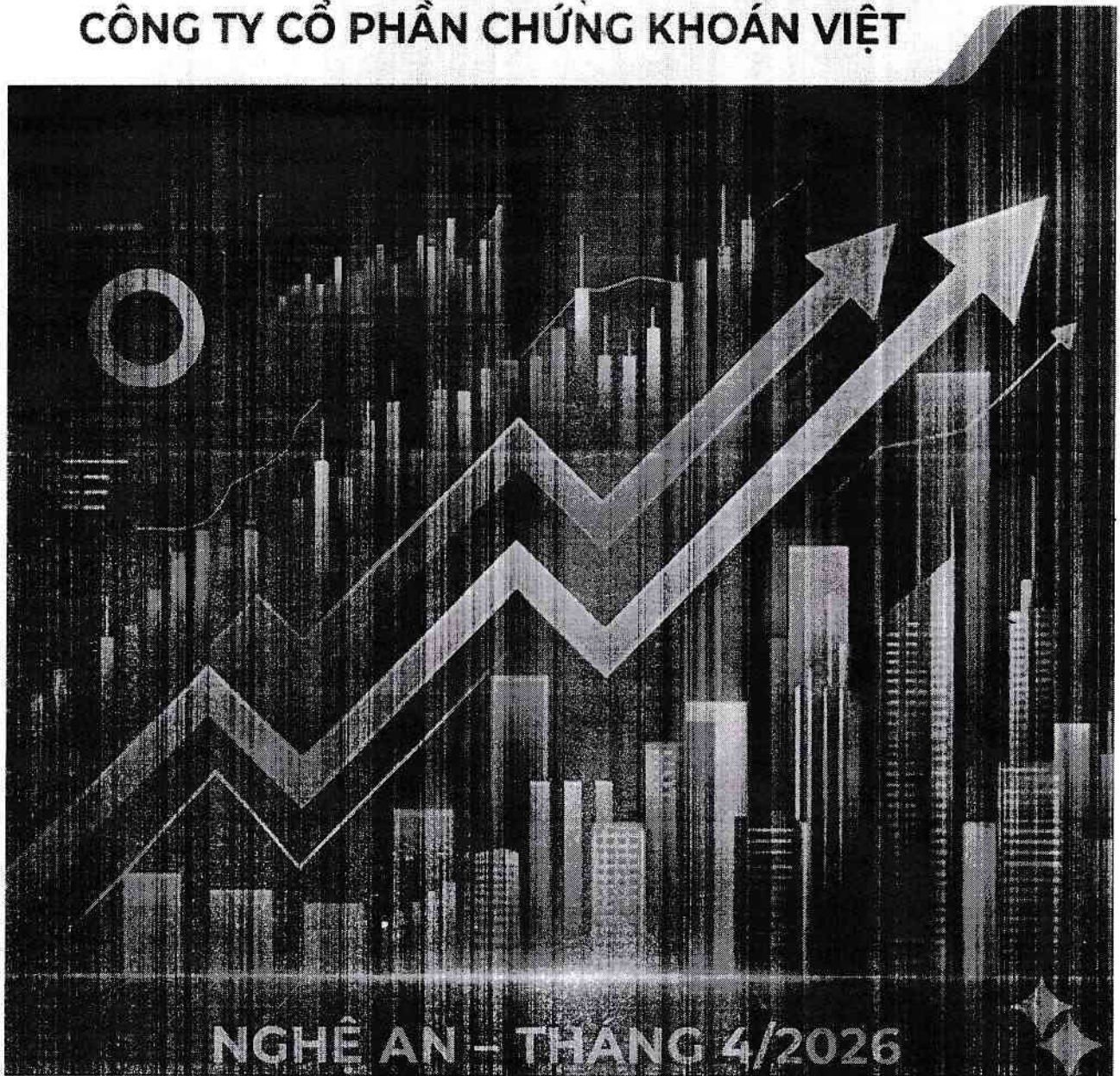


ĐẶNG THÁI NGUYỄN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT



NGHỆ AN - THÁNG 4/2026





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	3
1. Thông tin khái quát và quá trình hoạt động.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3. Mô hình tổ chức bộ máy.....	5
4. Định hướng phát triển.....	6
5. Các rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
II. MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂM 2025	8
1. Môi trường đầu tư.....	8
2. Triển vọng kinh tế và Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025.....	13
1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025.....	17
2. Tổ chức nhân sự và ban điều hành.....	18
3. Tình hình tài chính.....	20
4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.....	21
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	22
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY	26
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	29
1. Hội đồng Quản trị.....	29
2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 34	
3. Báo cáo tài chính.....	34



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
107 Nguyễn Thái Học, P. Thành Vinh, NA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 15 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT NĂM 2025

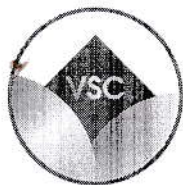
I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát và quá trình hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt (gọi tắt là VSC) là Công ty Cổ phần do Ngân hàng TMCP Bắc Á cùng với các cổ đông khác sáng lập vào ngày 23/10/2006. Công ty ra đời với mục đích cung cấp các sản phẩm dịch vụ về chứng khoán và kinh doanh chứng khoán. Đối tượng phục vụ là các nhà đầu tư cá nhân, các tổ chức trong và ngoài nước.

Tên giao dịch	Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Việt
Tên viết tắt	VSC
Địa chỉ	Tầng 2 số 107 đường Nguyễn Thái Học, phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	0238. 3837606
Fax	0238. 3588271
Email	vsc.viet@gmail.com
Website:	www.vietsc.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703001024, do Sở kế hoạch Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 23/10/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/03/2026 với MSDN: 2900770679.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 19/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/10/2006; thay đổi gần nhất theo giấy phép điều chỉnh số: 15/GPĐC-UBCK ngày 20/01/2026.

Vốn điều lệ ban đầu: 9.750.000.000 đồng

Vốn điều lệ điều chỉnh tăng lần 1: 37.500.000.000 đồng

Vốn điều lệ điều chỉnh tăng lần 2: 267.100.000.000 đồng

Thành viên của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam số: 33/QĐ-SGDVN ngày 31/03/2022.

Thành viên của Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội - Nay là sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số: 113/QĐ - TTGDHN ngày 25/12/2006;

Thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - Nay là Sở GDCKHCM - theo Quyết định số 23/QĐ - TTGDHCM ngày 23/01/2007;

Thành viên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (mã thành viên: 023);

Hội viên Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam;

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty được cấp phép hoạt động với các ngành nghề kinh doanh như sau:

- Nghiệp vụ Môi giới chứng khoán;
- Dịch vụ Lưu ký chứng khoán và các dịch vụ liên quan.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 2 số 107 đường Nguyễn Thái Học, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An.

Chi nhánh Hà Nội của Công ty được thành lập theo quyết định số 195/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, ký ngày 18/03/2020.

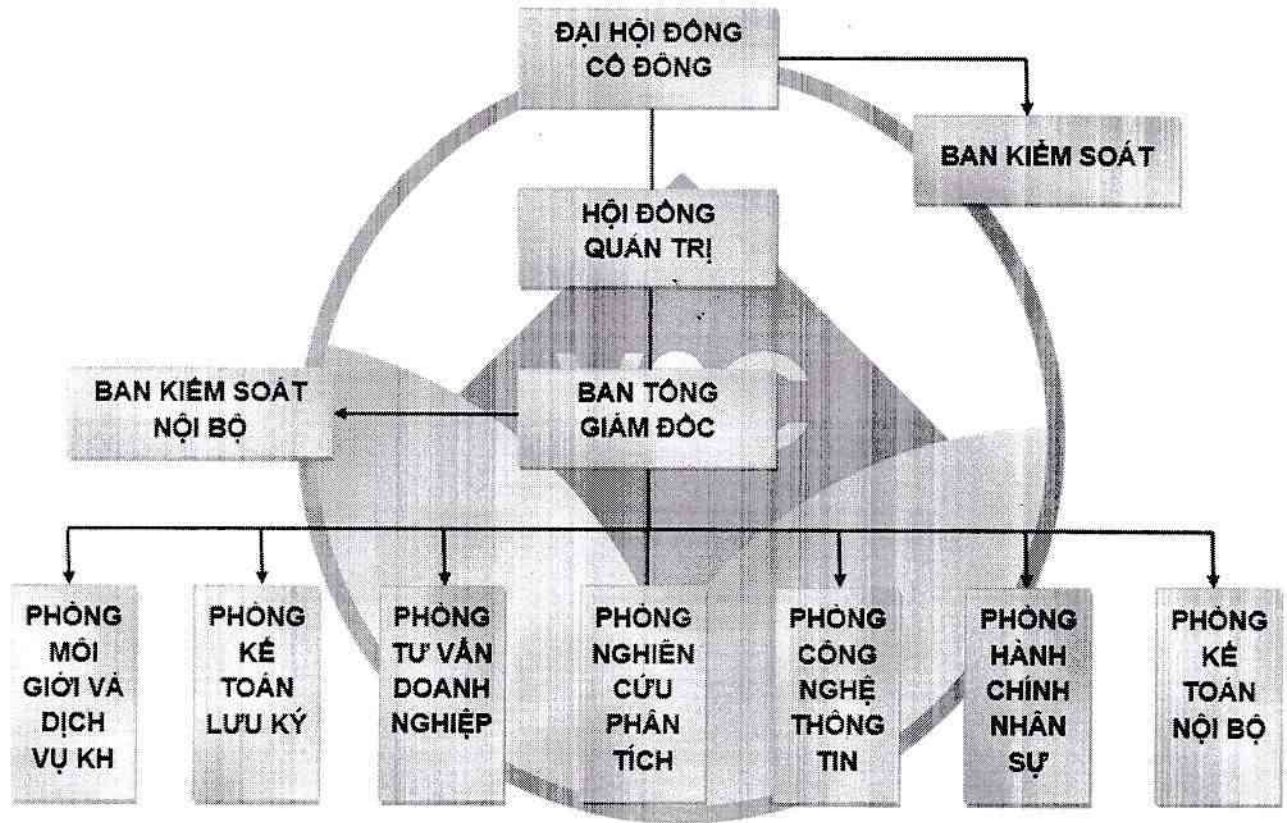
Địa chỉ chi nhánh Hà Nội: P1106, tầng 11 tòa nhà Đào Duy Anh, số 09 Đào Duy Anh, phường Kim Liên, Hà Nội.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

3. Mô hình tổ chức bộ máy



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của VSC, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ VSC quy định, các cổ đông sẽ thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, ngân sách tài chính và kế hoạch kinh doanh của năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, đại diện cho Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội cổ đông, điều lệ công ty và các quy định nội bộ.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Ban Tổng giám đốc

Là bộ phận trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về quyền và nhiệm vụ được giao. Hiện tại ban Tổng Giám đốc của VSC có 1 người; Tổng Giám đốc điều hành chung các hoạt động kinh doanh và hành chính và nhân sự của công ty.

Ban kiểm soát nội bộ giám sát hoạt động của các bộ phận chuyên môn, mỗi bộ phận chuyên môn nghiệp vụ đảm nhiệm các công việc của mình theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo cho Công ty hoạt động an toàn hiệu quả và đúng theo quy định của pháp luật.

4. Định hướng phát triển

Với mong muốn phát triển ổn định và bền vững, Công ty luôn đặt uy tín lên hàng đầu, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty theo hướng minh bạch, hiệu quả và hài hòa lợi ích của tất cả các bên liên quan, đưa VSC trở thành một thành viên đáng tin cậy của thị trường.

Chủ trương duy trì và chăm sóc tốt cho khách hàng hiện tại, thu hút và ưu đãi để khai thác nguồn khách hàng tương lai;

Không ngừng cải tiến các nghiệp vụ kinh doanh để nâng cao uy tín và sự chuyên nghiệp, là chìa khóa để thu hút và giữ chân khách hàng;

Thiết lập hệ thống cơ cấu tổ chức của Công ty theo hướng chuyên môn hóa, có sự phân công phân cấp rõ ràng; nâng cao chất lượng các dịch vụ cốt lõi như môi giới, tư vấn đầu tư chứng khoán; nâng cao vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm soát rủi ro; tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; cải thiện và đổi mới công tác quản trị.

Về công nghệ: Công ty đã đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm giao dịch chứng khoán, phần mềm kế toán, ứng dụng di động, trang thông tin điện tử chuyên nghiệp và đồng bộ để đẩy mạnh hoạt động giao dịch trực tuyến; đã chính thức ra mắt và vận hành ổn định sản phẩm mới vào đầu tháng 7 năm 2019; tiếp nối xu hướng đó trong các năm



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

từ 2020 đến 2025 VSC tiếp tục nâng cấp hệ thống, cải tiến các chức năng, tiện ích của các ứng dụng công nghệ để ngày càng hoàn thiện sản phẩm, đem đến sự trải nghiệm tối ưu nhất cho khách hàng sử dụng sản phẩm.

5. Các rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh

VSC luôn đặt mục tiêu uy tín lên hàng đầu, luôn phấn đấu nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh việc phát triển hoạt động kinh doanh VSC luôn xác định quản trị rủi ro nội bộ là một trong những nhiệm vụ thiết yếu, làm nền tảng cho các dịch vụ an toàn, uy tín cho khách hàng. VSC cam kết sẽ không thực hiện các nghiệp vụ trái với các luật lệ, thông lệ, tuân thủ các nguyên tắc hoạt động chuẩn mực của thị trường, tuân thủ các Quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. VSC sẽ tiếp tục nỗ lực để đảm bảo an toàn tài chính và trở thành một địa chỉ tin cậy cho nhà đầu tư và khách hàng.

VSC đặt ra các rủi ro có thể gặp phải trong quá trình hoạt động và có biện pháp kiểm soát hợp lý để ngăn chặn và kiểm soát tốt nhất.

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống, quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc rủi ro do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ những khoản chi phí hoặc rủi ro do các nguyên nhân khách quan khác, cụ thể một số trường hợp như: như nhân viên gian lận, môi giới giả mạo chữ ký khách hàng, đặt nhầm lệnh.. Công ty đã xây dựng quy trình kiểm soát rủi ro và luôn kiểm soát chặt chẽ quá trình hoạt động nhằm hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.

Rủi ro về thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản phải thu của khách hàng, phải thu khác, tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản nợ phải trả. Công ty quản lý rủi ro bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho mục đích quản lý rủi ro của Công ty.

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản tương đương tiền ở mức độ hợp lý đủ để hỗ trợ tài



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

chính cho hoạt động thanh toán bù trừ của Công ty và để giảm thiểu những thay đổi các luồng tiền.

Hoạt động trong thị trường chứng khoán với hệ thống pháp luật đang trong giai đoạn hoàn thiện, văn bản pháp luật mới liên tục được ban hành, Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản mới trong lĩnh vực chứng khoán và những lĩnh vực có liên quan. Bên cạnh đó Công ty không ngừng nâng cao kiến thức về pháp luật cho cán bộ công nhân viên. Nhờ đó Công ty hạn chế được các vấn đề rủi ro liên quan đến Pháp luật.

II. MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂM 2025

1. Môi trường đầu tư

Năm 2025 đánh dấu một năm có ý nghĩa đặc biệt đối với thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam: Vừa là năm bản lề trong chu kỳ phục hồi sau các cú sốc toàn cầu giai đoạn 2020 - 2023, vừa là năm ghi nhận bước chuyển quan trọng về chất của thị trường - từ quy mô sang chất lượng, từ tăng trưởng mang tính chu kỳ sang phát triển theo chiều sâu và bền vững. Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất định, TTCK Việt Nam không những duy trì được sự ổn định mà còn ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng về chỉ số, quy mô, thanh khoản và độ rộng thị trường, khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của thị trường vốn trong nền kinh tế. Bài viết phân tích tổng quan TTCK Việt Nam trong năm 2025 trên nền bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế, nêu lên những điểm sáng mang tính cấu trúc, đồng thời đề xuất một số giải pháp trọng tâm trong năm 2026 - năm được kỳ vọng sẽ mở ra một chu kỳ phát triển mới với trọng tâm là chất lượng, minh bạch và hội nhập.

Song song với diễn biến chỉ số, quy mô thị trường cũng tăng trưởng mạnh. Tính đến ngày 31/12/2025, vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 9.975,36 nghìn tỉ đồng, tương đương khoảng 77,9% GDP, tiệm cận mức của nhiều thị trường mới nổi trong khu vực. Việc vốn hóa đạt tỉ lệ cao so với GDP không chỉ cho thấy quy mô ngày càng lớn của thị trường mà còn phản ánh vai trò ngày càng quan trọng của TTCK trong việc huy động và phân bổ nguồn lực cho nền kinh tế.

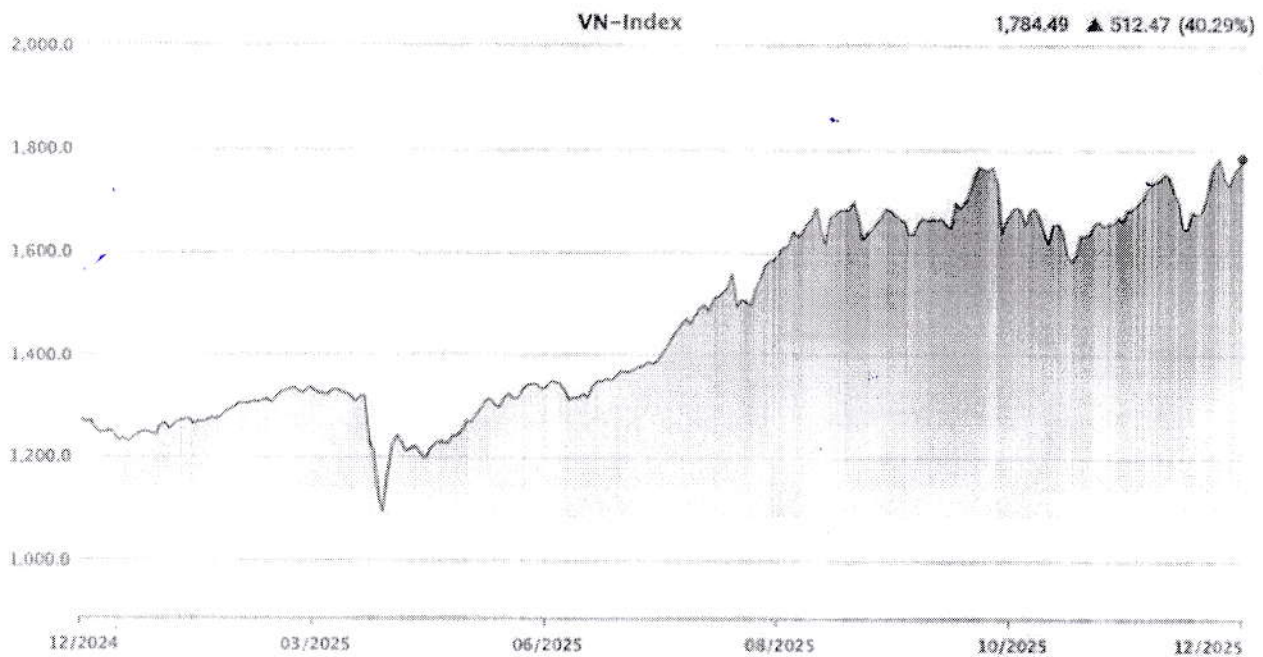


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

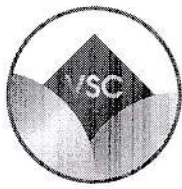
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao và ổn định, khối lượng giao dịch bình quân đạt hơn 772 triệu cổ phiếu/ngày tương ứng với giá trị giao dịch bình quân đạt hơn 23.627 tỉ đồng/ngày. Điều này phản ánh sự quay trở lại mạnh mẽ của dòng tiền, mức độ tham gia rộng rãi của nhà đầu tư, cũng như khả năng hấp thụ cung - cầu của thị trường đã được cải thiện đáng kể. Thanh khoản cao không chỉ giúp nâng cao hiệu quả định giá mà còn góp phần tăng tính hấp dẫn và khả năng thu hút vốn của thị trường trong trung và dài hạn.

Bên cạnh sự gia tăng về quy mô, cấu trúc thị trường tiếp tục được mở rộng và đa dạng hóa theo hướng cân bằng và bền vững hơn. Tính đến hết ngày 31/12/2025, HOSE có 681 mã chứng khoán đang niêm yết và giao dịch, gồm 400 mã cổ phiếu, 4 mã chứng chỉ quỹ đóng, 18 mã chứng chỉ quỹ ETF và 259 mã chứng quyền có bảo đảm với tổng khối lượng chứng khoán niêm yết đạt hơn 207,24 tỉ chứng khoán. Giá trị vốn hóa cổ phiếu trên HOSE đạt hơn 8,31 triệu tỉ đồng, tương đương 72,18% GDP năm 2024, chiếm 95,1% tổng giá trị vốn hóa cổ phiếu niêm yết toàn thị trường. Điều này cho thấy TTCK ngày càng trở thành lựa chọn huy động vốn quan trọng của doanh nghiệp, không chỉ đối với các doanh nghiệp lớn mà cả các doanh nghiệp nhỏ và vừa có năng lực phát triển.



VN-Index đóng cửa phiên giao dịch cuối năm 2025 tại 1.784,49 điểm,



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

tăng 40,87% so với đầu năm Ảnh: Vietstock

Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7.080.260 tỷ đồng, tăng 20% so với năm trước đó, tương đương gần 70% GDP năm 2024. Giá trị giao dịch bình quân đạt 20.849 tỷ đồng/phiên, tăng 18,6% so với bình quân năm 2024. Thị trường có 720 cổ phiếu niêm yết trên 2 sở giao dịch chứng khoán và 888 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCoM.

Số lượng tài khoản của nhà đầu tư đạt gần 9,16 triệu tài khoản, tăng khoảng 26% so với cuối năm 2024.

Về thị trường trái phiếu, Kho bạc Nhà nước đã huy động được 330.375,5 tỷ đồng trái phiếu chính phủ, đạt 82,6% kế hoạch năm 2025 được giao. Giá trị giao dịch bình quân đạt 11.767 tỷ đồng/phiên, tăng 80,7% so với bình quân năm trước đó.

Hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ sau hơn một năm đi vào hoạt động đã vận hành an toàn, ổn định và thông suốt; thanh khoản tăng mạnh với giá trị giao dịch bình quân đạt 4.336 tỷ đồng/phiên.

Điểm nhấn lớn nhất của TTCK Việt Nam trong năm 2025 không chỉ nằm ở quy mô và thanh khoản, mà ở những cải cách mang tính nền tảng, góp phần nâng cao chất lượng thị trường theo hướng tiệm cận chuẩn mực quốc tế.

Thứ nhất, khuôn khổ pháp lý về chứng khoán và TTCK dần hoàn thiện

Trong năm 2025, TTCK Việt Nam mặc dù phải tiếp tục đối mặt với không ít khó khăn, thách thức nhưng với sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và cơ quan quản lý trực tiếp là Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung nhiều Nghị định, Quyết định, Thông tư quan trọng, qua đó tăng cường tính minh bạch, kỷ cương, khả năng bảo vệ nhà đầu tư, cụ thể: Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và TTCK phái sinh; Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

quyết số 05/2025/NQ-CP ngày 09/9/2025 của Chính phủ về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam; Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 2/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng hạng TTCK Việt Nam; Thông tư số 14/2025/TT-BTC ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và Thông tư số 58/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và TTCK phái sinh; Quyết định số 3168/QĐ-BTC ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Đề án tái cấu trúc nhà đầu tư và phát triển ngành quỹ đầu tư chứng khoán; Quyết định số 3761/QĐ-BTC ngày 06/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch của Bộ Tài chính triển khai thực hiện Đề án Nâng hạng TTCK Việt Nam...

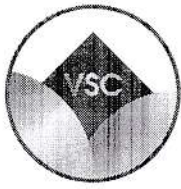
Những nỗ lực hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về chứng khoán và TTCK trong năm 2025 không chỉ góp phần nâng cao tính minh bạch, an toàn và hiệu quả của TTCK, mà còn tạo nền tảng quan trọng để thu hút dòng vốn trung và dài hạn, củng cố niềm tin của nhà đầu tư trong nước và quốc tế, qua đó khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của TTCK trong hệ thống tài chính quốc gia.

Thứ hai, đưa vào vận hành hệ thống công nghệ mới (KRX), nâng cao năng lực xử lý và minh bạch

Những cải cách về hạ tầng và thể chế thị trường đã tạo động lực quan trọng cho sự phát triển của TTCK Việt Nam trong năm 2025. Việc đưa KRX vào vận hành giúp nâng cao đáng kể năng lực xử lý giao dịch, cải thiện độ ổn định của hệ thống và tăng cường khả năng giám sát theo thời gian thực, qua đó tạo nền tảng kỹ thuật cần thiết để thị trường mở rộng quy mô, đa dạng hóa sản phẩm và hội nhập sâu hơn với thị trường tài chính quốc tế.

Thứ ba, TTCK Việt Nam được FTSE Russell nâng hạng

Sau quá trình triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nâng hạng thị trường của UBCKNN, tại kỳ đánh giá thường niên tháng 9/2025, FTSE Russell đã chính thức công bố TTCK Việt Nam đáp ứng đầy đủ các tiêu chí và được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

mới nổi thứ cấp. Sự kiện này là cột mốc quan trọng, đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của TTCK Việt Nam, ghi nhận những nỗ lực cải cách toàn diện của toàn ngành chứng khoán trong việc xây dựng một thị trường minh bạch, hiện đại và tiệm cận chuẩn mực quốc tế, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Tiếp nối sự kiện này, ngày 12/9/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2014/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Nâng hạng TTCK Việt Nam, xác định rõ mục tiêu và hệ thống giải pháp trọng tâm để không chỉ đạt mà còn duy trì vị thế thị trường mới nổi. Trên cơ sở đó, ngày 06/11/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 3761/QĐ-BTC về Kế hoạch triển khai Đề án Nâng hạng TTCK Việt Nam, tạo khung hành động cụ thể cho các cơ quan liên quan. Song song với tiến trình chính sách, Nhóm Tư vấn Đối thoại Chính sách phát triển thị trường vốn (IAG) đã được thành lập và duy trì cơ chế họp định kỳ hằng tháng cùng các phiên họp kỹ thuật chuyên đề với sự tham gia của tổ chức quốc tế, định chế tài chính và nhà đầu tư lớn, nhằm trao đổi sâu về các cải cách cần thiết, đề xuất giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam và từng bước tháo gỡ rào cản đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tổng thể những nỗ lực này đã góp phần củng cố niềm tin thị trường và tạo động lực tích cực cho sự phát triển bền vững của TTCK Việt Nam.

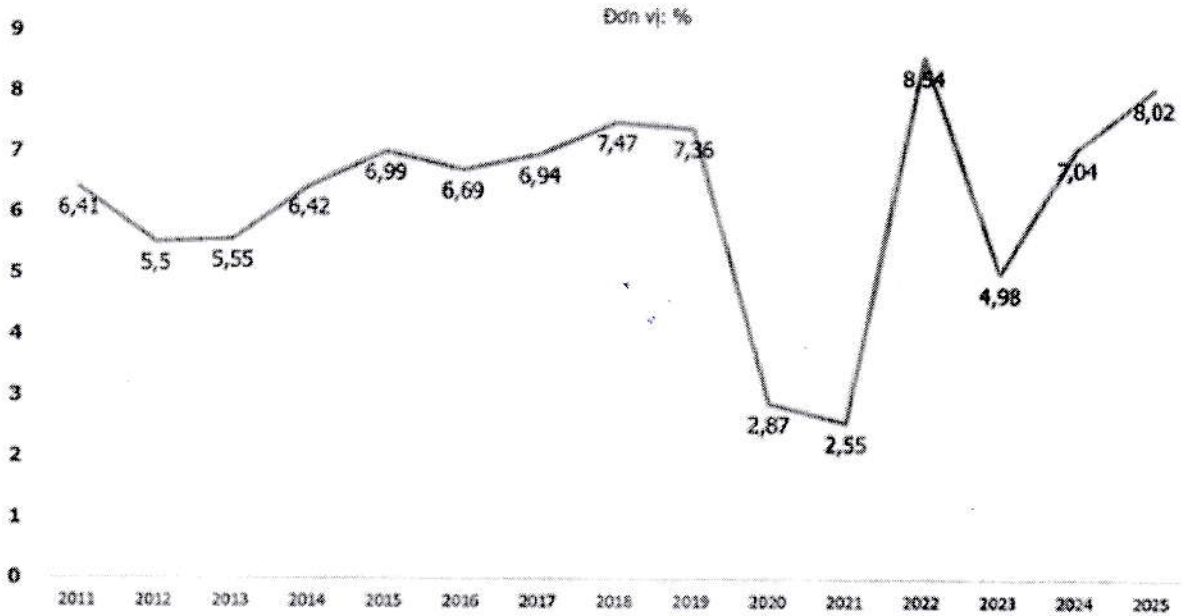
TĂNG TRƯỞNG GDP



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Biểu đồ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2011- nay



Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn phục hồi và tăng trưởng ấn tượng của kinh tế Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động. Bất chấp các cú sốc bên ngoài liên tiếp trong những năm trước, nền kinh tế đã thể hiện khả năng chống chịu và thích ứng tương đối tốt, vừa duy trì được đà tăng trưởng cao, vừa giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

GDP năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng 8,02% so với năm trước, thuộc nhóm tăng trưởng hàng đầu thế giới và khu vực Đông Nam Á. Mức tăng trưởng này phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của khu vực sản xuất, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến - chế tạo với mức tăng 9,97%, đóng vai trò là động lực chủ đạo của tăng trưởng kinh tế. Sự phục hồi này không chỉ mang tính chu kỳ mà còn gắn liền với xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, trong đó Việt Nam ngày càng trở thành điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và công nghệ.

Cả năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỉ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động xuất khẩu tiếp tục là trụ cột quan trọng của tăng trưởng, năm 2025, kim ngạch xuất khẩu đạt 475,04 tỉ USD, tăng 17% so với năm 2024. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu đạt 20,03 tỉ USD. Điều này cho thấy năng lực cạnh tranh của



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế tiếp tục được củng cố, đồng thời góp phần cải thiện cán cân thanh toán và ổn định tỉ giá. Trong bối cảnh thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm, kết quả này phản ánh khả năng tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do và sự linh hoạt của doanh nghiệp Việt Nam trong việc thích ứng với những thay đổi của thị trường quốc tế.

Đầu tư nước ngoài trở thành điểm sáng trong bối cảnh nhiều biến động bao trùm: Tính đến ngày 31/12/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 38,42 tỉ USD, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện tại Việt Nam đạt

27,62 tỉ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2024 và là mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Không chỉ tăng về lượng, cơ cấu FDI cũng có sự cải thiện theo hướng tập trung nhiều hơn vào các lĩnh vực có hàm lượng công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, chuyển giao công nghệ và chất lượng tăng trưởng trong trung và dài hạn. Một điểm sáng quan trọng khác là sự ổn định của môi trường kinh tế vĩ mô. Lạm phát được kiểm soát tốt, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành theo hướng linh hoạt, chủ động và thận trọng, nhằm tạo dư địa cho tăng trưởng kinh tế trong khi vẫn đảm bảo ổn định hệ thống tài chính - ngân hàng. Việc duy trì mặt bằng lãi suất ở mức tương đối thấp đã góp phần hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn, thúc đẩy đầu tư và tiêu dùng trong nước, đồng thời hạn chế các cú sốc tiêu cực đối với thị trường tài chính.

Có thể thấy, kinh tế Việt Nam năm 2025 đã đạt được sự kết hợp tương đối hiếm giữa tăng trưởng cao, ổn định vĩ mô và cải thiện niềm tin - ba trụ cột nền tảng cho phát triển bền vững. Đây chính là tiền đề quan trọng để thị trường tài chính nói chung và TTCK nói riêng phát triển mạnh mẽ trong năm 2025, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho nền kinh tế trong năm 2026 và những tiếp theo.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

2. Triển vọng kinh tế và Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025

Bước sang năm 2026, kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục duy trì đà phục hồi tích cực nhờ các động lực tăng trưởng nội tại quan trọng. Trong đó, tiến độ giải ngân đầu tư công được cải thiện, dòng vốn FDI vào các lĩnh vực công nghệ cao như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và năng lượng tái tạo dự kiến duy trì ở mức cao, cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, chuyển đổi số và tăng trưởng xanh, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển kinh tế và thị trường tài chính.

Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng năm 2026 vẫn đối mặt với nhiều rủi ro bên ngoài và bên trong nền kinh tế. Xu hướng gia tăng thuế quan từ Hoa Kỳ có thể tác động đến FDI và chuỗi cung ứng, đồng thời tạo áp lực lên chất lượng tài sản của hệ thống ngân hàng trong bối cảnh thị trường bất động sản chưa phục hồi hoàn toàn. Ngân hàng Thế giới cảnh báo lạm phát có thể vượt mức 4% do biến động giá năng lượng và nguyên liệu đầu vào toàn cầu, trong khi IMF nhấn mạnh tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu trong nông nghiệp sẽ làm giảm tăng trưởng GDP từ 1 - 2%. Bên cạnh đó, nguy cơ suy giảm kinh tế tại châu Âu và Trung Quốc - hai đối tác thương mại lớn của Việt Nam - có thể làm thu hẹp nhu cầu thương mại, đặc biệt nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phụ thuộc đáng kể vào một số thị trường trọng điểm.

Trong bối cảnh đó, năm 2026 đặt ra yêu cầu tiếp tục củng cố nền tảng phát triển cho TTCK Việt Nam với những giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và hệ thống cơ chế, chính sách nhằm tạo nền tảng pháp lý đầy đủ, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu quản lý mới và xu hướng phát triển của TTCK.

Hai là, đảm bảo duy trì xếp hạng và hướng tới mục tiêu nâng hạng TTCK Việt Nam theo các tiêu chuẩn bậc cao.

Ba là, triển khai, tổ chức vận hành đối với các thị trường mới như tài sản mã hóa và thị trường giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; tổ chức vận hành thị trường tín chỉ các-bon; bảo đảm các thị trường vận hành an toàn, minh bạch và ổn định.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Bốn là, đa dạng hóa các sản phẩm trên thị trường; đẩy mạnh phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) gắn với niêm yết, đồng thời khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp FDI niêm yết và đăng ký giao dịch, qua đó gia tăng nguồn cung và đa dạng hóa cơ hội đầu tư cho nhà đầu tư; phát triển sản phẩm trái phiếu ra công chúng của doanh nghiệp dự án theo mô hình đối tác công - tư (PPP); thúc đẩy phát hành trái phiếu xanh nhằm phát triển thị trường vốn bền vững.

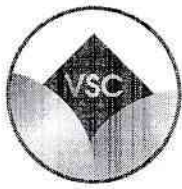
Năm là, chú trọng phát triển, tăng cường năng lực hệ thống các tổ chức trung gian thị trường và phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, nghề nghiệp về chứng khoán, trong đó tập trung nâng cao năng lực hoạt động của TTCK, công ty quản lý quỹ, nâng cao năng lực quản trị công ty của công ty đại chúng, công ty niêm yết.

Sáu là, tiếp tục triển khai các giải pháp đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư trong nước, thu hút nhà đầu tư nước ngoài, trong đó chú trọng phát triển các nhà đầu tư tổ chức, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán hướng tới cơ cấu hợp lý giữa nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư tổ chức, giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, thúc đẩy TTCK phát triển bền vững, khuyến khích dòng vốn đầu tư nước ngoài dài hạn, đồng thời tăng cường công tác đào tạo, nâng cao hiểu biết cho nhà đầu tư cá nhân.

Bảy là, đẩy mạnh đối ngoại và hợp tác quốc tế, thiết lập và duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên với cơ quan quản lý các nước và các tổ chức quốc tế, nhằm tiếp nhận thông lệ tốt, chia sẻ kinh nghiệm và xây dựng chính sách phù hợp với bối cảnh quốc tế và điều kiện trong nước.

Năm 2025 không chỉ là một năm tăng trưởng mạnh của TTCK Việt Nam về chỉ số và thanh khoản, mà còn là năm đánh dấu bước chuyển quan trọng cả về chất lượng thể chế và mức độ hội nhập. Những thành tựu đạt được là kết quả của nền tảng vĩ mô ổn định, cải cách thể chế quyết liệt và nỗ lực đồng bộ của cơ quan quản lý, doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Sang năm 2026, TTCK Việt Nam đứng trước cơ hội bước vào giai đoạn phát triển mới - giai đoạn của chiều sâu, chất lượng và bền vững. Con đường phía trước còn nhiều thách thức, nhưng với nền tảng đã được xây dựng trong năm 2025, TTCK Việt Nam có đầy đủ điều kiện



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

đề bước vào thời kỳ phát triển mới theo hướng hiện đại, minh bạch và hội nhập sâu rộng với thị trường vốn toàn cầu.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025

- Tình hình thực hiện chỉ tiêu 2025 so với kế hoạch

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ hoàn thành
Tổng doanh thu	14.117.340.883	10.000.000.000	41,2%
Lợi nhuận sau thuế	2.702.151.539	2.000.000.000	35,1%

Trong năm 2025, lãi từ tài sản tài chính tăng khá mạnh giúp cho Doanh thu hoạt động cũng như lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm cũng như cải thiện so với năm 2024.

- Một số chỉ tiêu phản ánh tình hình hoạt động của VSC trong 2 năm gần đây:

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm (%)
Tổng tài sản	256.630.888.285	259.187.887.053	1,0 %
Vốn chủ sở hữu	255.705.519.008	258.407.670.547	1,1 %
Vốn điều lệ	267.100.000.000	267.100.000.000	-
Doanh thu	9.452.280.080	14.117.340.883	51,6 %
Chi phí hoạt động	5.675.964.557	7.224.767.236	28,6 %
Doanh thu hoạt động tài chính	449.547.275	297.125.468	(33,9 %)
Chi phí tài chính	443.283.291	-	(100 %)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Chi phí quản lý	2.893.993.539	3.079.301.858	6,4%
Kết quả hoạt động	888.585.968	4.110.397.257	411 %
Thu nhập khác và chi phí khác	316.136.761	(1.408.245.718)	(545 %)
Lợi nhuận trước thuế	1.204.772.729	2.702.151.539	141,2%
Lợi nhuận sau thuế	1.204.772.729	2.702,151.539	141,2%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	61	101	141 %

2. Tổ chức nhân sự và ban điều hành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VSC có 3 thành viên trong Hội đồng quản trị bao gồm:

1. Bà Thái Thị Nga - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Đặng Thái Nguyên - Phó chủ tịch HĐQT
3. Ông Thái Doãn Sơn - Ủy viên HĐQT

Bà Thái Thị Nga có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, bà đã tham gia và đảm nhiệm các chức vụ quan trọng như Phó Trưởng phòng tín dụng Ngân hàng TMCP Bắc Á, Phó giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng Thương mại và Dịch vụ Vạn Niên. Hiện nay bà đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt.

Ông Đặng Thái Nguyên đã nhiều năm tham gia vào thị trường tài chính, ông đã từng đảm nhiệm các công việc: Trưởng phòng Đầu tư và Chứng khoán Ngân hàng TMCP Bắc Á; Giám đốc ngân hàng TMCP Bắc Á chi nhánh Thanh Hóa, Từ cuối năm 2006, ông là Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt. Giữa năm 2020, ông Đặng Thái Nguyên được bổ nhiệm làm Phó chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt không có sự thay đổi thành viên HĐQT, Ban kiểm soát cũng như Ban Tổng Giám đốc.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Đặng Thái Nguyên - Tổng Giám đốc

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Ông Nguyễn Hà Nam - Kế toán trưởng

Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng giám đốc.

Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình triển khai hoạt động kinh doanh, quản trị của Công ty hàng tháng và khi có những phát sinh đột xuất.

Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty dựa vào điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuân thủ các quy định của nhà nước, các quy trình, quy chế của Công ty.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Quy chế hoạt động và Điều lệ Công ty. Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

Lập kế hoạch kiểm tra giám sát hàng tháng, hàng quý, phân công trách nhiệm đến từng thành viên Ban kiểm soát; đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công ty;

Kiểm tra giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính;

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy trình, quy định về quản lý rủi ro cũng như việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao hoạt động của các bộ phận, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Phân tích đánh giá hoạt động kinh doanh, đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng số nhân viên: Tổng toàn bộ số cán bộ nhân viên trong công ty là 15 lao động. Trong đó, có 12 người đã được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán.

Toàn bộ các cán bộ nhân viên trong công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, và các chế độ khác theo quy định của luật lao động. Chế độ về các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết trong năm được hưởng theo đúng quy định của nhà nước. Hàng năm, công ty có chế độ đi du lịch và nghỉ mát định kỳ, nhằm mang đến cho người lao động trong toàn đơn vị tinh thần thoải mái và sức khoẻ tốt.

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Đơn vị trực thuộc của Công ty: Công ty CP Chứng khoán Việt – Chi nhánh Hà Nội thành lập và hoạt động theo quyết định số 195/QĐ-UBCK ngày 18/03/2020 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Địa điểm chi nhánh: P1106 tầng 11 tòa nhà Đào Duy Anh, số 09 Đào Duy Anh, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn: Không có

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có

3. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Thay đổi so với năm 2024 (VNĐ)
Tổng giá trị tài sản	256.630.888.285	259.187.887.053	
Doanh thu thuần	9.452.280.080	14.117.340.883	



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Lợi nhuận từ HĐKD	888.585.968	4.110.397.257	
Lợi nhuận khác	316.136.761	(1.408.245.718)	
Lợi nhuận trước thuế	1.204.722.729	2.702,151.539	
Lợi nhuận sau thuế	1.204.722.729	2.702,151.539	
Tổng tài sản ngắn hạn	248.903.958.772	246910911012	

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)</i>	268.98	316.46
	<i>Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK)/Nợ NH</i>	268.98	316.46
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	<i>Hệ số Nợ/Tổng tài sản</i>	0.004	0.003
	<i>Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</i>	0.004	0.003
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	<i>Doanh thu thuần/ Tổng tài sản</i>	0.04	0.05
4	Chỉ tiêu khả năng sinh lời		
	<i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	0.13	0.19
	<i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</i>	0.005	0.01
	<i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH</i>	0.005	0.01
	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần</i>	0.09	0.29

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

- Thông tin về cổ đông và cổ phần



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Tính đến ngày 31/12/2025 Công ty có 26.710.000 cổ phần phổ thông (Hai sáu triệu bảy trăm mười nghìn cổ phần), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần). Chi tiết cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Chức danh	Tỷ lệ
1	Thái Thị Nga	3.600.000	Chủ tịch HĐQT	13,48%
2	Đặng Thái Nguyên	4.500.000	Phó CT kiêm TGD	16,85%
3	Thái Doãn Sơn	3.600.000	Thành viên HĐQT	13,48%
4	Trương Thị Kim Thu	400.000		1,50%
5	Hồ Thị Vinh	3.800.000	Thành viên BKS	14,23%
6	Nguyễn Hà Nam	5.850.000	Kế toán trưởng	21,90%
7	Nguyễn Trọng Trung	2.880.000	-	10,78%
8	Thái Thị Lương	280.000	-	1,05%
9	Thái Doãn Lộc	1.800.000	-	6,73%
Cộng		26.710.000		100%

- **Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**
Không phát sinh
- **Tỷ lệ chi trả cổ tức**
Không phát sinh
- **Thông tin về các giao dịch, quan hệ cổ đông**
 - Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:
Không có
 - Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
- **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không phát sinh

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thị trường chứng khoán năm 2025 ghi nhận sự bùng nổ mạnh mẽ với VN-Index tăng trưởng kỷ lục, vượt trên 1.800 điểm nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, hệ thống KRX vận hành và



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

kỳ vọng nâng hạng thị trường. Dù khối ngoại bán ròng kỷ lục, dòng vốn nội vẫn dẫn dắt thị trường, tập trung vào nhóm tài chính - ngân hàng, bất động sản và các doanh nghiệp có nền tảng tốt.

Các đặc điểm chính của môi trường đầu tư chứng khoán năm 2025:

- Tăng trưởng ấn tượng: VN-Index tăng 40,87% so với năm trước, thuộc nhóm 5 thị trường tăng trưởng mạnh nhất thế giới.
- Thanh khoản bùng nổ: Giá trị giao dịch bình quân đạt gần 29.500 tỷ đồng/phần sau khi hệ thống mới (KRX) vận hành, lập kỷ lục cao nhất lịch sử.
- Sự phân hóa mạnh mẽ: Dù chỉ số chung tăng, thị trường phân hóa cao. Phần lớn nhà đầu tư cá nhân gặp khó khăn trong quý cuối năm khi thị trường vượt đỉnh, cho thấy sự cạnh tranh khốc liệt.
- Động lực chính: Kỳ vọng nâng hạng lên thị trường mới nổi thu hút dòng vốn dài hạn, cùng với sự hoạt động ổn định của hệ thống công nghệ mới.

Câu chuyện nâng hạng thị trường được xem là yếu tố hỗ trợ tâm lý quan trọng, song việc xu hướng bán ròng có đảo chiều trong giai đoạn đầu năm tới hay không sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố: điều kiện vĩ mô toàn cầu, diễn biến tỷ giá, khả năng tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài (mức độ cải thiện thực chất trong chính sách và môi trường đầu tư dành cho nhà đầu tư nước ngoài).

Công ty hiện tại đã xây dựng được nền tảng vững chắc về nhân sự, hệ thống công nghệ, cơ sở vật chất cũng như chiến lược dài hơi để mở rộng thị phần mới cũng như làm hài lòng mọi khách hàng hiện đang sử dụng sản phẩm dịch vụ.

Năm 2025 hoàn thành vượt kế hoạch về tài chính đồng thời điểm sáng hiện tại là đề án tăng vốn và mở rộng quy mô để bổ sung các nghiệp vụ tư vấn tài chính, nghiệp vụ tự doanh, theo phạm vi vốn điều lệ cho phép đã hoàn thành và được cấp phép vào tháng 1/2026 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước. Về thị phần của VSC hiện tại còn nhỏ nhưng sẽ có cơ hội đẩy mạnh trong những năm tới sau nhờ thế mạnh về công nghệ, phát triển sản phẩm làm nòng cốt và được cấp thêm vốn để triển khai đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán, cùng với đó các



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

nghiệp vụ mới được bổ sung kỳ vọng cũng sẽ tạo nên những thành tố mới đóng góp vào tăng trưởng trong các năm tới.

• Tình hình tài chính

Chỉ số tài chính	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2025
Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn (lần)	269	316.5
Tổng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn/ Tổng tài sản (lần)	0.96	0.96
Tỷ lệ nợ phải trả/ Tổng tài sản (%)	0,36%	0,30%
Tỷ lệ nợ phải trả/ VCSH (%)	0,36%	0,30%
Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA%)	0,5%	1,0%
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE%)	0,5%	1,0%

Năm 2025 tỷ số thanh toán hiện hành của VSC vẫn duy trì ở mức cao đạt 316.5 lần, cao hơn so với năm 2024, đồng thời không sử dụng vay nợ trong giai đoạn này.

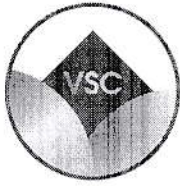
Tại thời điểm kết thúc năm 2025, quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của công ty là 258.4 và 259 tỷ đồng, nợ phải trả chỉ 780 triệu đồng. Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản và nợ phải trả/vốn chủ sở hữu đều ở quanh mức rất thấp, 0,3%.

Hiệu quả kinh doanh cải thiện trong 2 năm liền 2024 và 2025 tốt hơn năm ngoái, khi các chỉ tiêu khả năng sinh lời năm 2025 như ROA, ROE công ty tăng từ 0,5% lên 1%.

• Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025 Ban lãnh đạo công ty tiếp tục cụ thể hóa tầm nhìn dài hơi, đồng thời duy trì ổn định hoạt động phát triển kinh doanh và đã có kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể như sau:

- Xây dựng và ban hành Cơ cấu tổ chức và Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

- Tổ chức Đào tạo & thi tuân thủ Quy trình – Quy chế nội bộ
- Nghiêm túc chấp hành bộ Quy tắc Ứng xử và đạo đức nghề nghiệp
- Thực hiện rà soát lại toàn bộ hệ thống Quy trình, Quy chế, ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung các quy trình hướng dẫn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu thay đổi của cơ chế chính sách pháp luật và phù hợp hơn với đường lối hoạt động kinh doanh của công ty.
- Tổ chức các buổi đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn Thực hiện đánh giá định kỳ chất lượng nhân viên và mức độ hoàn thành công việc nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ nhân viên.

• Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Điểm thuận lợi: VSC được đánh giá là công ty chứng khoán lâu năm trên thị trường, hoạt động cốt lõi bền vững và uy tín với khách hàng lâu năm rất cao. VSC đã xây dựng được cơ sở khách hàng ổn định, và đang phát triển tập khách hàng trực tuyến thông qua nhiều nguồn dẫn cơ sở dữ liệu khách hàng. Về nhân sự và quản trị: VSC duy trì số lượng nhân viên và quỹ lương phù hợp. Với tư duy mới và cách quản trị mới, tập trung chuyển đổi VSC về mô hình kinh doanh nhằm nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp và triển khai số hóa, để tạo nền tảng phát triển đột phá những năm tiếp theo.

- Điểm yếu và khó khăn: Về nội tại, chính sách phát triển thị trường miền Bắc chưa đồng bộ và được đầu tư sâu nên sức cạnh tranh trên thị trường miền Bắc đang ở mức thấp.

• **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:** VSC hoạt động trong lĩnh vực tài chính chứng khoán, do đó các sản phẩm dịch vụ của Công ty không ảnh hưởng nhiều và trực tiếp đến môi trường. Bên cạnh đó, để giảm thiểu các tác động gián tiếp đến môi trường, Công ty đã đẩy mạnh nâng cao ý thức của cán bộ nhân viên trong việc sử dụng điện, nước và các văn phòng phẩm.

• **Báo cáo đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:** Năm 2025, nhân sự các bộ phận hỗ trợ tại Công ty không có biến động nhiều. Nhân sự thuộc bộ phận Kinh doanh có biến động do Ban Lãnh đạo công ty tập trung phát triển kinh doanh, đẩy mạnh tuyển dụng nhân sự trong lĩnh vực môi giới.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: VSC thực hiện đầy đủ 100% và phù hợp với các yêu cầu pháp luật của Nhà nước quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Thị trường chứng khoán năm 2025 diễn ra nhiều biến động mạnh mẽ, đặt ra nhiều cơ hội cũng như thách thức cho các công ty chứng khoán. Tuy vậy Công ty đã hoàn thành vượt mức năm 2024 về các chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế, cụ thể:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Thay đổi so với năm 2024 (VNĐ)
Doanh thu thuần	9.452.280.080	14.117.340.883	4.665.060.803
Lợi nhuận từ HĐKD	888.585.968	4.110.397.257	3.221.811.289
Lợi nhuận sau thuế	1.204.772.729	2.702.151.539	1.497.428.810
Tổng tài sản ngắn hạn	248.903.958.772	246.910.911.012	(1.993.047.760)
Tổng tài sản	256.630.888.285	259.187.887.053	2.556.998.768
Vốn điều lệ	267.100.000.000	267.100.000.000	-

Chỉ tiêu án toàn tài chính tại ngày 31/12/2025 của Công ty là 1.040,87 %, đạt trên mức yêu cầu tối thiểu 180% theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Thực hiện chi trả tiền lương và thưởng cho cán bộ công nhân viên kịp thời và theo đúng chế độ, chính sách của Nhà Nước đã ban hành. Các phúc lợi cho người lao động được quan tâm và thực hiện tốt.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trên cơ sở đánh giá bối cảnh chung của nền kinh tế và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty, kết hợp với việc phân tích điểm mạnh, điểm yếu cũng như đánh giá một cách thận



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

trọng về các cơ hội và mức độ chấp nhận rủi ro, Hội đồng quản trị đã đề ra phương hướng, chiến lược phù hợp để Ban Tổng Giám đốc chủ động triển khai nhằm đạt được kết quả kinh doanh hiệu quả nhất.

Ban Tổng Giám đốc cũng như Tổng Giám đốc công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình, nhận rõ cơ hội, thách thức trong bối cảnh kinh tế vĩ mô năm 2025 để đề ra các giải pháp phù hợp đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh. Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. HĐQT đã cùng với Ban Tổng Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

Căn cứ vào kết quả thực tế thực hiện hoạt động kinh doanh, Hội đồng Quản trị đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc như sau:

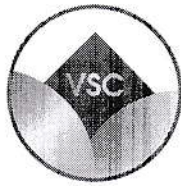
- Dưới sự lãnh đạo, điều hành của Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao trong công việc, chủ động tuân thủ các quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ, quy chế Quản trị nội bộ và các quy định pháp lý hiện hành;
- Tổng Giám đốc đã tích cực, chủ động trong việc đề xuất kế hoạch kinh doanh, các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh trình Hội đồng Quản trị; nghiêm túc và nỗ lực triển khai một cách có hiệu quả các chủ trương chính sách và các chỉ đạo của Hội đồng Quản trị;
- Chủ động trong việc tuyển dụng, thu hút và bồi dưỡng đội ngũ nhân sự có chất lượng, phù hợp và đáp ứng yêu cầu quản trị và hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Mặc dù tình hình kinh doanh có nhiều biến động, nhưng Công ty đã đảm bảo an toàn trong việc sử dụng vốn, không để xảy ra các trường hợp nợ xấu, rủi ro liên quan đến tỷ lệ an toàn tài chính;



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

- Công tác quản trị rủi ro tiếp tục được chú trọng và triển khai có hiệu quả, bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn tài chính, góp phần đảm bảo an toàn tài chính của Công ty;
 - Trong quá trình hoạt động, Ban Tổng Giám đốc cũng thường xuyên báo cáo, trao đổi với HĐQT về các vấn đề phát sinh, đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Quyết định và chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
3. Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản Công ty
- Củng cố và đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty thông qua việc đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng cũng như tận dụng mọi cơ hội mới trên TTCK để nghiên cứu, phát triển và đa dạng sản phẩm mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng.
 - Xây dựng đội ngũ tư vấn chuyên sâu trong các lĩnh vực, ngành nghề thế mạnh và trọng điểm, với mục tiêu trở thành chuyên gia trong các lĩnh vực đã xác định.
 - Phát triển công nghệ thông tin nhằm đạt mục tiêu hoàn toàn chủ động, làm chủ về công nghệ đảm bảo được tính linh hoạt, ổn định, an toàn của hệ thống.
 - Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp cũng như trách nhiệm pháp lý và kiểm soát rủi ro trong quản lý tài chính, kế toán và kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp thông qua việc nâng cao năng lực của các tiểu ban trực thuộc HĐQT.
 - Tập trung chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả, và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là trên các phương diện an toàn thông tin, quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và các nghiệp vụ chứng khoán.
 - Đẩy mạnh phát triển, nâng cao giá trị doanh nghiệp trên nền tảng phát triển bền vững thông qua tham gia xây dựng kế hoạch chiến lược cho các hoạt động trách nhiệm xã hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

• Hội đồng quản trị

STT	Cơ cấu HĐQT	Chức danh nắm giữ tại Cty khác	Số hữu
1	Chủ tịch: Bà Thái Thị Nga	Chủ tịch Công đoàn Ngân hàng TMCP Bắc Á	13,48%
2	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc: Ông Đặng Thái Nguyên	TV HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á	16,85%
3	Ông Thái Doãn Sơn	Ngân hàng TMCP Bắc Á	13,48%

• Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã theo sát và chỉ đạo Công ty hoàn thành các mục tiêu về tài chính, kinh doanh, nhân sự...

Các cuộc họp của HĐQT đảm bảo đúng theo quy định, việc thảo luận và biểu quyết đảm bảo công khai, nội dung chủ yếu về tình hình kinh doanh, nhân sự và công nghệ của Công ty.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2025/NQ_HĐQT_VSC	05/03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả hoạt kinh doanh quý 4 năm 2024 tại Báo cáo tài chính quý 4 năm 2024. - Thông qua báo cáo hoạt động quý 4 năm 2024 của Ban kiểm soát, và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát quý 1 năm 2025. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%. - Thông qua kế hoạch ĐHCĐ năm 2025. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%. - Thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

			<p>các quỹ năm 2024 và kế hoạch năm 2025 trình ĐHĐCĐ. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông qua trình ĐHĐCĐ kế hoạch tổ chức, đầu tư và hoạt động kinh doanh của công ty năm 2025. trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt thành lập Công ty quản lý quỹ; Đầu tư hệ thống phần mềm kinh doanh chứng khoán mới và ký kết các hợp đồng cho công ty do Tổng giám đốc đệ trình. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.- Thông qua trình ĐHĐCĐ Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2025. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.- Thông qua trình ĐHĐCĐ mức thù lao Hội đồng quản trị, kinh phí hoạt động HĐQT, năm 2025. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.- Thông qua trình ĐHĐCĐ danh sách cổ đông công ty chốt tại ngày 31/12/2024. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.
2	02/2025/NQ_HĐ QT_VSC	12/05/2025	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 1 năm 2025 tại Báo cáo tài chính quý 1 năm 2025.- Thông qua các nội dung triển khai về tổ chức, đầu tư và hoạt động kinh doanh quý 2 năm 2025 của Tổng giám đốc công ty. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.- Thông qua HĐQT giao Tổng giám đốc triển khai các nội dung làm việc đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thường kỳ năm 2025 của ĐHĐCĐ công ty ủy quyền và phê duyệt. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.- Thông qua nội dung chuyển sang địa chỉ mới của công ty tại số 107 đường Nguyễn Thái Học, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, theo nội dung đã được UBCKNN phê duyệt. Giao Tổng Giám đốc triển khai lập hồ sơ điều chỉnh địa chỉ trụ sở mới của công ty trong giấy phép đăng ký kinh doanh kịp thời và theo đúng quy định pháp luật.
3	03/2025/NQ_HĐ	23/07/2025	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo hoạt động kinh doanh quý 2



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

	QT_VSC		<p>năm 2025 tại báo cáo tài chính quý 2 năm 2025</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông qua các nội dung triển khai về tổ chức, đầu tư và hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2025 của Tổng Giám đốc công ty. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.- Thông qua HĐQT giao Tổng Giám đốc triển khai các nội dung làm việc đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thường kỳ năm 2025 của ĐHĐCĐ công ty uỷ quyền và phê duyệt. Đăng ký mới nghiệp vụ, dịch vụ KDCK; Triển khai ký hợp đồng và lắp đặt ngay các phần mềm phục vụ KDCK mới; Tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự cho các vị trí còn thiếu của các phòng ban công ty, sắp xếp mức lương hợp lý cho các bộ phận. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.- Thông qua nội dung Quyết định số 323/QĐ-XPHC ngày 26/06/2025 của UBCKNN về xử phạt vi phạm hành chính; Thông qua nội dung của bản báo cáo về việc thực hiện nội dung quyết định trên của TGD công ty gửi UBCKNN; Thông qua nhất trí đưa các khoản phí liên quan đến việc thực hiện quyết định này vào ghi sổ kế toán của công ty theo đúng quy định về luật kế toán hiện hành.- Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng tiền huy động từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ gần nhất chuyển sang tài khoản tiền gửi có kỳ hạn để tối ưu hoá lợi nhuận trong thời gian chờ UBCKNN cấp phép hồ sơ đăng ký các nghiệp vụ kinh doanh mới bổ sung của công ty, cho đến khi nhận được quyết định phê duyệt của UBCKNN, công ty phải thực hiện điều chỉnh lại nguồn vốn huy động theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ công ty phê duyệt.
4	04/2025/NQ_HĐ QT_VSC	21/10/2025	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2025 tại Báo cáo tài chính quý 3 năm 2025. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.- Thông qua Kế hoạch về tổ chức, đầu tư và hoạt động kinh doanh của công ty quý 4 năm 2025. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

			<ul style="list-style-type: none">- Thông qua việc HĐQT giao Tổng giám đốc triển khai các thủ tục pháp lý theo đúng quy định và trình tự của pháp luật về điều chỉnh tăng mới các nghiệp vụ, dịch vụ chứng khoán tương đương vốn điều lệ hiện tại. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.- Thông qua báo cáo hoạt động của ban kiểm soát công ty quý 3 năm 2025, và kế hoạch hoạt động quý 4 năm 2025 của Ban kiểm soát. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%.- Thông qua việc tiếp tục thực hiện kế hoạch thành lập công ty Quản lý quỹ đầu tư: HĐQT ra quyết định về việc thành lập Công ty Quản lý Quỹ theo phương án do Tổng giám đốc đệ trình. Tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%- Thông qua việc tuyển dụng và bổ nhiệm:<ul style="list-style-type: none">- Tuyển dụng và bổ nhiệm bà: Lê Bích Ngọc, CCCD : 042182010726 cấp ngày 09/01/2024. CCMG số: 00003/MGCK, UBCKNN cấp ngày 23/12/2008. Giữ chức vụ: Giám đốc Giao dịch và Phát triển thị trường.
--	--	--	--

HĐQT Công ty luôn đề cao sự thích ứng trong từng tình huống cụ thể của tình hình vĩ mô, vi mô, và môi trường kinh doanh của từng thời điểm. Cùng với đó kim chỉ nam xuyên suốt của Công ty vẫn là những nội dung chính như sau:

- Đối với khách hàng: Cung cấp dịch vụ hoàn thiện và tận tâm, nâng cao uy tín và trách nhiệm đồng thời cam kết bảo mật về thông tin cho khách hàng
- Đối với Đối tác và cộng sự: Chuyên nghiệp, cùng có lợi và không xảy ra mâu thuẫn lợi ích
- Đối với cổ đông: Tuân thủ mọi quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cổ đông.

Định hướng dài hạn Hội đồng quản trị đặt ra cho Công ty:

- Tiếp tục đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên
- Phát triển đa dạng hóa sản phẩm công nghệ, dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư.
- Mở rộng thị phần đối với hoạt động môi giới



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

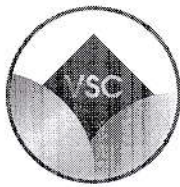
- Mở rộng các nghiệp vụ kinh doanh mới, tiến tới chuyên môn hóa và mô hình Ngân hàng đầu tư kiểu mẫu.
 - Đầu tư công nghệ thông tin đảm bảo sự ổn định và an toàn cho việc vận hành hệ thống, tạo ra nhiều tiện ích cho nhà đầu tư.
 - Tạo được uy tín, chất lượng trong phục vụ khách hàng.
 - Đẩy mạnh hoạt động quản lý rủi ro, kiểm soát chặt chẽ quy trình thực hiện giao dịch.
 - Phát triển ổn định và bền vững dựa trên các nguyên tắc kinh doanh đã đề ra.
- **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị**

Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT phối hợp BKS thường xuyên hợp với Ban Tổng Giám đốc để giám sát thường xuyên hoạt động của Công ty và việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2025 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

- **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty**
Trong năm 2025, VSC không tổ chức đào tạo tập trung, việc đào tạo liên quan đến quản trị được lồng ghép trong các chương trình đào tạo nội bộ về chuyên môn, nghiệp vụ.
- **Ban kiểm soát**

STT	Cơ cấu Ban Kiểm soát	Tỷ lệ sở hữu
1	Trưởng ban: Ông Nguyễn Duy Châu	Không
2	Thành viên: bà Hồ Thị Vinh	14,23%

- **Hoạt động của Ban kiểm soát**
 - BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2025 của VSC đã được ĐHĐCĐ thông qua, giám sát việc hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật, Ủy Ban Chứng Khoán và Điều lệ của VSC.
 - Phối hợp với hoạt động của kiểm soát nội bộ, Ban kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các biện pháp tăng cường kiểm soát hoạt động,



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

giảm thiểu rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ... nhằm đảm bảo Công ty hoạt động ổn định và hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra.

- Ban kiểm soát cũng được cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty phục vụ cho việc kiểm soát của BKS.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	HỌ TÊN	Đơn vị	SỐ TIỀN
1	Bà Thái Thị Nga - Chủ tịch Hội đồng quản trị.	VNĐ	36.000.000
2	Ông Đặng Thái Nguyên- phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc.	VNĐ	943.636.364
3	Ông Nguyễn Hà Nam – Kế toán trưởng	VNĐ	377.736.364

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Trong năm 2025, người nội bộ không phát sinh giao dịch cổ phiếu của Công ty.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm 2025, người nội bộ không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch với Công ty.

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2025, Các quy định về quản trị Công ty bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.

3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT



MỤC LỤC

----- oOo -----

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
3. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	05 - 07
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	08
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 11
6. BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	12
7. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13 - 40



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Tổng Giám đốc trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

1. Thông tin chung về công ty:

Thành lập:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt ("Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900770679 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An (nay là Sở Tài Chính tỉnh Nghệ An) cấp ngày 23/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 18/9/2025 và giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 19/UBCK-GPHĐKD ngày 27/10/2006, thay đổi gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số Số 15/GPĐC-UBCK ngày 20/01/2026.

Vốn điều lệ theo giấy phép hoạt động: 267.100.000.000 VND

Tên tiếng anh: Viet Securities Joint Stock Company

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

Nghành nghề kinh doanh

Môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán.

Trụ sở chính: Tầng 2, số 107, đường Nguyễn Thái Học, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

Hội đồng Quản trị

Bà	Thái Thị Nga	Chủ tịch
Ông	Đặng Thái Nguyên	Phó Chủ tịch
Ông	Thái Doãn Sơn	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông	Nguyễn Duy Châu	Trưởng ban
Bà	Hồ Thị Vinh	Thành viên

Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	Đặng Thái Nguyên	Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Hà Nam	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính như sau:

Ông	Đặng Thái Nguyên	Tổng Giám đốc
-----	------------------	---------------

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. Kiểm toán độc lập

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

5. Cam kết của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Xác nhận

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Báo cáo tình hình tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán.

Nghệ An, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Đặng Thái Nguyên

Số: B0625096/MOOREAISHN-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Tổng Giám đốc****Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính cho năm tài chính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC



Nguyễn Thị Phương

Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHNKT: 4945-2024-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Phan Công Văn

Kiểm toán viên

Số GCNĐKHNKT: 5298-2026-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 2, số 107, đường Nguyễn Thái Học, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

Mẫu số B01 - CTCK

(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		246.910.911.012	248.903.958.772
I.	Tài sản tài chính (110 = 111 → 129)	110		246.766.933.142	248.572.621.542
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	111	V.1	15.138.641.481	94.893.398.565
1.1.	Tiền	111.1		11.138.641.481	74.691.754.729
1.2.	Các khoản tương đương tiền	111.2		4.000.000.000	20.201.643.836
2.	Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	V.3.1	224.000.000.000	137.000.000.000
3.	Các khoản cho vay	114	V.3.2	4.195.763.481	13.891.538.221
4.	Các khoản phải thu	117	V.5	1.110.553.425	2.316.501.369
4.1	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2	V.5.1	1.110.553.425	2.316.501.369
4.1.1	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		1.110.553.425	2.316.501.369
5.	Trả trước cho người bán	118	V.6	1.849.628.250	-
6.	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	V.7	227.612.138	226.449.020
7.	Các khoản phải thu khác	122	V.8	244.734.367	244.734.367
II.	Tài sản ngắn hạn khác (130 = 131 → 139)	130		143.977.870	331.337.230
1.	Tạm ứng	131		-	194.420.500
2.	Chi phí trả trước ngắn hạn	133	V.9a	123.324.638	136.915.330
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136		20.653.232	1.400
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 - 260)	200		12.276.976.041	7.726.929.513
I.	Tài sản cố định	220		4.721.190.435	443.335.271
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	76.934.405	161.117.957
	- Nguyên giá	222		2.979.757.400	3.482.282.484
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(2.902.822.995)	(3.321.164.527)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	V.12	4.644.256.030	282.217.314
	- Nguyên giá	228		6.596.260.750	1.696.260.750
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(1.952.004.720)	(1.414.043.436)
II.	Tài sản dài hạn khác	250		7.555.785.606	7.283.594.242
1.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	V.10	171.427.000	118.458.000
2.	Chi phí trả trước dài hạn	252	V.9b	319.300.383	229.491.365
3.	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	254	V.13	7.065.058.223	6.935.644.877
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		259.187.887.053	256.630.888.285

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
C.	NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)	300		780.216.506	925.369.277
I.	Nợ phải trả ngắn hạn	310		780.216.506	925.369.277
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	320	V.14	-	305.300.904
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	V.15	25.000.000	25.000.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	V.16	33.049.180	344.987.503
4.	Phải trả người lao động	323		248.374.999	1.500.000
5.	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		176.364.000	177.768.000
6.	Chi phí phải trả ngắn hạn	325	V.17	288.206.013	42.630.882
7.	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	V.18	168.114	19.127.788
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		9.054.200	9.054.200
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		258.407.670.547	255.705.519.008
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.19	258.407.670.547	255.705.519.008
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		267.466.101.544	267.466.101.544
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		267.100.000.000	267.100.000.000
a.	Cổ phiếu phổ thông	411.1a		267.100.000.000	267.100.000.000
1.2.	Thặng dư vốn cổ phần	411.2		366.101.544	366.101.544
2.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		366.101.544	366.101.544
3.	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		366.101.544	366.101.544
4.	Lợi nhuận chưa phân phối	417		(9.790.634.085)	(12.492.785.624)
4.1.	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		(9.790.634.085)	(12.492.785.624)
	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		259.187.887.053	256.630.888.285

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 2, số 107, đường Nguyễn Thái Học, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

Mẫu số B01 - CTCK

(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG		Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
1.	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	V.22	2.791.061.790.000	5.093.030.700.000
a.	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		1.446.291.590.000	3.123.810.490.000
b.	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		42.980.000	42.980.000
c.	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		1.342.350.000.000	1.945.900.000.000
e.	Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		2.377.220.000	23.277.230.000
2.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	V.23	77.666.690.000	320.060.000
a.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		77.666.690.000	320.060.000
3.	Tiền gửi của khách hàng	026	V.24	9.535.772.798	44.692.644.940
3.1.	Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán	027		9.535.772.798	44.692.644.940
4.	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	V.25	9.535.772.798	44.692.644.940
4.1	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		9.535.772.798	44.692.644.940

Nghệ An, ngày 28 tháng 03 năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Hằng

Nguyễn Hà Nam

Đặng Thái Nguyên

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp	01		2.702.151.539	1.204.722.729
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		325.019.368	355.714.683
- Khấu hao TSCĐ	03	V.11,12	622.144.836	361.978.667
- Chi phí lãi vay	06	VI.6	-	443.283.291
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07		(297.125.468)	(449.547.275)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		(78.179.053.459)	(138.332.218.380)
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn HTM	32		(87.000.000.000)	(123.000.000.000)
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33		9.695.774.740	(13.430.698.150)
(+) Tăng, (-) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC	36		1.205.947.944	(2.061.246.575)
(+) Tăng, (-) giảm các phải thu các dịch CTCK cung cấp	37		(1.163.118)	4.587.330
(+) Tăng, (-) giảm các khoản phải thu khác	39		(1.728.828.582)	201.064.000
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40		(129.413.346)	(149.990.089)
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41		245.575.131	34.618.949
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42		(76.218.326)	(110.555.266)
(-) Lãi vay đã trả	44		-	(443.283.291)
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45		(305.300.904)	218.568.250
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		(1.404.000)	75.808.000
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN phải nộp)	47		(311.938.323)	308.448.788
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48		246.874.999	1.500.000
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50		(18.959.674)	18.959.674
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		(75.151.882.552)	(136.771.780.968)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆTĐịa chỉ: Tầng 2, số 107, đường Nguyễn Thái Học, phường
Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

Mẫu số B03b - CTCK

(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	61		(4.900.000.000)	(270.438.000)
2. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65		297.125.468	449.547.275
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>70</i>		<i>(4.602.874.532)</i>	<i>179.109.275</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	71		-	229.600.000.000
2. Tiền vay gốc	73		-	169.600.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	74		-	(169.600.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>80</i>		<i>-</i>	<i>229.600.000.000</i>
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90		(79.754.757.084)	93.007.328.307
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	V.1	94.893.398.565	1.886.070.258
- Tiền	101.		74.691.754.729	1.886.070.258
- Các khoản tương đương tiền	102.		20.201.643.836	-
	?			
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	V.1	15.138.641.481	94.893.398.565
- Tiền	103.		11.138.641.481	74.691.754.729
- Các khoản tương đương tiền	103.		4.000.000.000	20.201.643.836
	?			

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

CHỈ TIÊU	Mã số TM	Năm 2025	Năm 2024
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	1.166.870.196.765	1.173.248.013.731
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(1.125.350.858.025)	(1.152.941.696.769)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	1.330.020.005.528	978.074.779.787
4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(1.406.696.216.410)	(968.776.427.376)
5. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14	310.914.131.628	858.430.942.204
6. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15	(310.914.131.628)	(858.430.942.204)
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	20	(35.156.872.142)	29.604.669.373
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	44.692.644.940	15.087.975.567
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31	44.692.644.940	15.087.975.567
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32	44.692.644.940	15.087.975.567
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)	40	9.535.772.798	44.692.644.940
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41	9.535.772.798	44.692.644.940
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42	9.535.772.798	44.692.644.940

Nghệ An, ngày 28 tháng 03 năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Hằng

Nguyễn Hà Nam

Đặng Thái Nguyên

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Mẫu số B04 - CTCK

Địa chỉ: Tầng 2, số 107, đường Nguyễn Thái Học, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
	01/01/2024	01/01/2025	Năm 2024		Năm 2025		31/12/2024	31/12/2025
			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	1	2	3	4	5	6	7	8
I. Biến động vốn chủ sở hữu								
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	37.866.101.544	267.466.101.544	229.600.000.000	-	-	-	267.466.101.544	267.466.101.544
1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	37.500.000.000	267.100.000.000	229.600.000.000	-	-	-	267.100.000.000	267.100.000.000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần	366.101.544	366.101.544	-	-	-	-	366.101.544	366.101.544
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	366.101.544	366.101.544	-	-	-	-	366.101.544	366.101.544
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	366.101.544	366.101.544	-	-	-	-	366.101.544	366.101.544
4. Lợi nhuận chưa phân phối	(13.697.508.353)	(12.492.785.624)	1.204.722.729	-	2.702.151.539	-	(12.492.785.624)	(9.790.634.085)
4.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	(13.697.508.353)	(12.492.785.624)	1.204.722.729	-	2.702.151.539	-	(12.492.785.624)	(9.790.634.085)
Cộng	24.900.796.279	255.705.519.008	230.804.722.729	-	2.702.151.539	-	255.705.519.008	258.407.670.547

NGƯỜI LẬP BIỂU

Handwritten signature

Nguyễn Thị Thu Hằng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Handwritten signature

Nguyễn Hà Nam

Nghệ An, ngày 28 tháng 03 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thái Nguyên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt ("Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900770679 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An (nay là Sở Tài Chính tỉnh Nghệ An) cấp ngày 23/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 18/9/2025 và giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 19/UBCK-GPHĐKD ngày 27/10/2006, thay đổi gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số Số 15/GPĐC-UBCK ngày 20/01/2026.

Tên tiếng anh: Viet Securities Joint Stock Company

Trụ sở chính: Tầng 2, số 107, đường Nguyễn Thái Học, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

2. Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần.

3. Ngành nghề kinh doanh

Môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán.

4. Quy mô vốn Công ty: Vốn điều lệ theo giấy phép hoạt động là 267.100.000.000 VND

5. Hạn chế đầu tư

Công ty thực hiện theo điều 28 Thông tư 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020, cụ thể:

Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.

Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản theo quy định tại khoản 1 Điều này và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.

Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.

Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:

- Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;

- Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;

- Đầu tư hoặc góp vốn quá mười lăm phần trăm (15%) vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;

- Đầu tư quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.

- (i) Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;

- (ii) Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

5. Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

- (iii) Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;

Công ty chứng khoán được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này, công ty chứng khoán không phải tuân thủ quy định tại mục (i), (ii) và (iii) nêu trên. Công ty chứng khoán dự kiến thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải bằng vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh công ty đang thực hiện;

- Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải đạt một trăm tám mươi phần trăm (180%);

- Công ty chứng khoán sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tuân thủ hạn chế vay nợ quy định.

Trường hợp công ty chứng khoán đầu tư vượt quá hạn mức do thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, do hợp nhất, sáp nhập hoặc do biến động tài sản, vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán hoặc tổ chức góp vốn, công ty chứng khoán phải áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định.

6. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: Không có

7. Tổng số nhân viên tại 31/12/2025: 11 người (tại ngày 31/12/2024: 11 người).

8. Cấu trúc công ty

Công ty không có công ty con, công ty liên kết

Đơn vị trực thuộc của Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt - Chi nhánh Hà Nội thành lập và hoạt động theo Quyết định số 195/QĐ-UBCK ngày 18/03/2020 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp. Địa điểm chi nhánh: Phòng 1106 tầng 11 tòa nhà Đào Duy Anh, số 09 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, TP Hà Nội, Việt Nam

9. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các kỳ kế toán tương ứng.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ("Thông tư 210") ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ("Thông tư 334") ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán lập và trình bày báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán. Báo cáo tài chính đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động riêng, báo cáo tình hình vốn chủ sở hữu riêng và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo cáo tài chính".

Các báo cáo tài chính bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính riêng, báo cáo kết quả hoạt động riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và không được chủ định trình bày theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền)

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi hoạt động, các khoản tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành và các khoản tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Công ty. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán được trình bày riêng biệt tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính (ngoại bảng).

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán Tài sản tài chính (TSTC) ghi nhận thông qua lãi lỗ, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, TSTC sẵn sàng để bán, các khoản cho vay, nợ phải thu.

3.1 Nguyên tắc ghi nhận, phân loại và đánh giá tài sản tài chính.

3.1.1 Nguyên tắc ghi nhận, phân loại tài sản tài chính.

Công ty chỉ ghi nhận các tài sản tài chính khi và chỉ khi Công ty trở thành một bên tham gia các điều khoản hợp đồng của công cụ tài chính đó. Các tài sản tài chính của Công ty được phân loại thành các nhóm sau đây dựa trên bản chất và mục đích sở hữu tại ngày thu tóm, gồm: "Tài sản tài chính thông qua lãi và lỗ ("FVTPL")", "khoản đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn ("HTM")", "cho vay và phải thu" và "Tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS")".

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3.1.1 Nguyên tắc ghi nhận, phân loại tài sản tài chính. (Tiếp theo)

a) **Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL):** Tài sản tài chính được phân loại theo FVTPL khi tài sản tài chính đó được nắm giữ cho mục đích mua vào, bán ra trên thị trường tài chính với kỳ vọng sinh lời.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá mua (là giá mua thực tế hoặc giá khớp lệnh, không bao gồm các chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL, như: phí môi giới, phí giao dịch và phí ngân hàng). Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị tài sản tài chính này được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động.

TSTC được phân loại ra khỏi FVTPL trong trường hợp: TSTC là nợ cho vay hoặc khoản phải thu nếu xác định mục đích sẽ là nắm giữ trong khoảng thời gian xác định trong tương lai hoặc đến khi đáo hạn hoặc TSTC là tiền gửi được phân loại sang nhóm tiền và tương đương tiền.

Các tài sản tài chính FVTPL là công cụ nợ khi đáo hạn phải được chuyển sang ghi nhận là các khoản phải thu và lập dự phòng như một khoản phải thu khó đòi (nếu có).

Sau ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính FVTPL phải được ghi nhận theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

b) **TSTC nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):** HTM là các TSTC phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được, có kỳ đáo hạn là cố định mà Công ty có dự định tích cực và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính phi phái sinh mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp loại vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ (FVTPL);

- Các tài sản tài chính phi phái sinh đã được Công ty xếp vào loại sẵn sàng để bán (AFS);

- Các tài sản tài chính phi phái sinh thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và các khoản phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này. Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính HTM được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ thì các tài sản tài chính HTM phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải xác định lại theo giá trị hợp lý. Phần chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh do phân loại lại.

c) **TSTC sẵn sàng để bán (AFS):** AFS thuộc danh mục TSTC của CTCK là các TSTC phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là (a) Các khoản cho vay và phải thu, (b) Các khoản đầu tư TSTC được phép phân loại sang các nhóm: FVTPL, HTM.

Các tài sản tài chính AFS được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này. Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính AFS được ghi nhận theo giá trị hợp lý.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động mà giá trị của nó không thể xác định một cách đáng tin cậy được phản ánh theo giá gốc.

Khi lập và trình bày báo cáo tài chính, phần chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của tài sản tài chính AFS do đánh giá lại, được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

d) **Các khoản cho vay:** là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo.

Các khoản cho vay của Công ty bao gồm:

- Cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo quy định về giao dịch ký quỹ;

- Ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3.1.2 Đánh giá tài sản tài chính

Cuối kỳ kế toán, Công ty đánh giá lại giá trị tài sản tài chính theo các nguyên tắc sau:

Việc đánh giá lại các TSTC FVTPL và AFS theo giá thị trường và giá hợp lý được thực hiện theo phương pháp xác định giá trị phù hợp với quy định pháp luật. Trong trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, Công ty được sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá lại các TSTC. Giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản tài chính đã được Tổng Giám đốc chấp thuận.

Giá thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

Đối với cổ phiếu của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upeom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

Đối với cổ phiếu niêm yết bị hủy, đình chỉ hoặc ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá cổ phiếu thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Đối với cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để đánh giá lại là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại nhưng không quá một tháng tính đến ngày đánh giá lại.

Công ty không đánh giá lại đối với cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) nếu không có báo giá của ba (03) công ty chứng khoán hoặc không có giao dịch trong vòng một tháng tính đến ngày đánh giá lại.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày cuối kỳ kế toán

Đối với trái phiếu niêm yết: giá đánh giá lại là giá niêm yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất.

Đối với trái phiếu chưa niêm yết, công cụ thị trường tiền tệ: việc đánh giá lại các tài sản tài chính này theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý được thực hiện theo phương pháp xác định giá trị phù hợp với quy định pháp luật. Trong trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, Công ty được sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá lại các TSTC. Giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản tài chính đã được Ban Giám đốc chấp thuận bằng văn bản.

Đối với tiền gửi có kỳ hạn cố định: trong trường hợp có khả năng bị tổn thất không thể thu hồi và mức độ rủi ro thì được đánh giá lại theo giá trị có thể thu hồi được (đã tính tới các khoản bảo hiểm tiền gửi có thể được nhận theo quy định của pháp luật về ngân hàng).

Đối với khoản đầu tư cho vay: Công ty nhận tài sản nhận thế chấp cho các khoản cho vay bằng tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS hoặc cho vay bằng tiền để mua chứng khoán theo quy định về giao dịch ký quỹ chứng khoán. Cuối kỳ kế toán, Công ty thực hiện đánh giá lại tài sản thế chấp theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (đối với trường hợp không có giá thị trường) để yêu cầu Bên đi vay bổ sung tài sản thế chấp hoặc trích lập dự phòng giảm giá tài sản nhận thế chấp. Dự phòng cho các khoản cho vay được tính bằng chênh lệch giữa giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của các tài sản nhận thế chấp và giá trị khoản cho vay tại thời điểm báo cáo.

Đối với các TSTC FVTPL: chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại được ghi nhận theo nguyên tắc không bù trừ và được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động theo hai chỉ tiêu:

- Chênh lệch tăng do đánh giá lại FVTPL được phản ánh vào chỉ tiêu chi tiết "Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ;

- Chênh lệch giảm do đánh giá lại FVTPL được phản ánh vào chỉ tiêu chi tiết "Chênh lệch giảm về đánh giá lại các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ."

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3.2 Nguyên tắc ghi nhận và trình bày về dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính

Cuối kỳ kế toán, Công ty đánh giá tình hình suy giảm giá trị các loại tài sản tài chính sau: Tài sản tài chính HTM, tài sản tài chính AFS và các khoản cho vay.

Nếu phát sinh giá trị suy giảm thì phải lập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính. Nếu tài sản tài chính được đánh giá khôi phục mức suy giảm đã xác định trước đó, thì sẽ hoàn nhập khoản dự phòng đã lập.

Đối với tài sản tài chính HTM: Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty xem xét có bất kỳ bằng chứng khách quan nào cho thấy sự giảm giá trị của một hoặc một nhóm các tài sản tài chính hay không. Nếu có bất kỳ bằng chứng nào về sự suy giảm giá trị của các nhóm tài sản tài chính này thì Công ty phải ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động - Phần lãi/lỗ.

Đối với các tài sản tài chính AFS: Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty xem xét có bất kỳ bằng chứng khách quan nào cho thấy sự giảm giá trị hợp lý của một hoặc một nhóm các tài sản tài chính AFS hay không. Nếu có bất kỳ bằng chứng nào về sự suy giảm giá trị của các nhóm tài sản tài chính này thì Công ty phải xác định giá trị hợp lý của bất kỳ khoản lỗ do suy giảm giá trị và ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Đối với tài sản nhận thế chấp cho các khoản cho vay được tự do mua, bán trên thị trường chứng khoán, tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty xem xét có bất kỳ bằng chứng khách quan nào cho thấy giá trị tài sản thuần có thể thực hiện được tính theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý bị giảm thấp hơn giá trị khoản cho vay tính theo giá trị thị trường hoặc giá trị theo thỏa thuận hoặc cam kết tại Hợp đồng vay có tài sản thế chấp đã ghi nhận trên sổ kế toán thì Công ty thực hiện lập dự phòng giảm giá chi tiết theo từng loại tài sản nhận thế chấp dựa theo mức chênh lệch giữa giá trị tài sản thế chấp và giá trị khoản cho vay.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):

4.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp:

Tài sản cố định hữu hình mua sắm

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

4.2 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ vô hình:

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp:

Mua tài sản cố định vô hình riêng biệt

Nguyên giá tài sản cố định vô hình mua riêng biệt bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) (tiếp theo)

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

4.3 Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

Máy móc, thiết bị

4 - 5 năm

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

10 năm

Phần mềm máy vi tính

4 - 12 năm

5. Nguyên tắc và phương pháp kế toán các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu: theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc và phương pháp kế toán phải thu bán các tài sản tài chính

Toàn bộ giá trị khoản phải thu khi bán các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty (không qua các Sở giao dịch chứng khoán), kể cả giá trị đáo hạn của các tài sản tài chính hoặc thanh lý các tài sản tài chính này được theo dõi qua chỉ tiêu " Phải thu bán các tài sản tài chính" trên Báo cáo tình hình tài chính riêng.

Toàn bộ giá trị khoản phải thu khi bán các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty qua các Sở giao dịch chứng khoán sử dụng tài khoản 321- Bù trừ và thanh toán giao dịch các tài sản tài chính và không được phản ánh trên các báo cáo tài chính của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp kế toán phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính

Tất cả các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong kỳ đều được theo dõi tại chỉ tiêu "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính" trên Báo cáo tình hình tài chính riêng.

Nguyên tắc và phương pháp kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi: Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được phản ánh vào "Chi phí quản lý" trong kỳ.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau: Chi phí mua công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ khác.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ trên 12 tháng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Các khoản nợ phải trả của Công ty bao gồm các khoản vay, khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, khoản phải trả người bán, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền đã góp vốn ban đầu, góp bổ sung của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

Lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Công ty, đảm bảo rõ ràng, minh bạch và theo đúng pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và các quy định khác có liên quan.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Công ty trong kỳ kế toán hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong kỳ và hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các kỳ trước. Công ty không phản ánh vào tài khoản này tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

10. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Các điều kiện ghi nhận sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tình hình tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; 2. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tình hình tài chính; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

10. Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

10.1 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính

a. Thu nhập từ các tài sản tài chính FVTPL, HTM

Thu nhập từ bán các tài sản tài chính FVTPL được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán đã bán ra hoặc chênh lệch tăng do đánh giá lại vào cuối kỳ theo giá trị hợp lý, phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán các công cụ tài chính và quy định của Thông tư số 210/2014/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung.

Thu nhập từ tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính FVTPL, HTM và các khoản cho vay được ghi nhận trên cơ sở lãi dồn tích theo thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ kế toán, ngoại trừ lãi dồn tích trước ngày mua (được ghi giảm giá gốc chứng khoán) hoặc khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ các tài sản tài chính FVTPL, HTM và các khoản cho vay được ghi nhận khi quyền sở hữu đối với các khoản đầu tư của Công ty được xác lập trước ngày giao dịch không hưởng quyền và có thông báo chia cổ tức từ tổ chức phát hành. Cổ phiếu thường chỉ ghi tăng số lượng mà không ghi tăng doanh thu.

10.2 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu từ dịch vụ và doanh thu khác

Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán: Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán là mức phí được hưởng từ nghiệp vụ tư vấn đầu tư đã thực hiện trong kỳ.

Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán là khoản phí thu được của khách hàng về cung cấp các dịch vụ về nghiệp vụ lưu ký chứng khoán.

Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính là doanh thu phát sinh từ cung cấp các dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi cho các khách hàng.

11. Nguyên tắc và phương pháp kế toán ghi nhận các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phải tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu tài chính, chi phí hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ lãi tiền gửi không kỳ hạn, phân bổ chênh lệch hoạt động repo trái phiếu chính phủ và lãi tỷ giá hối đoái.

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu tài chính, chi phí hoạt động tài chính (tiếp theo)

Chi phí tài chính bao gồm: Các khoản chi phí lãi vay, phân bổ chênh lệch hoạt động repo trái phiếu chính phủ và lỗ tỷ giá hối đoái.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

13. Nguyên tắc ghi nhận lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty trước khi trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động pha loãng đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

14. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền	11.138.641.481	74.691.754.729
Tiền mặt	33.128.234	26.298.983
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Công ty	11.105.513.247	74.665.455.746
+ Ngân hàng TMCP Bắc Á - CN Hàng Đậu	69.079.968	58.836.179.036
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	8.505.749.540	8.240.793.677
+ Các ngân hàng khác	2.530.683.739	7.588.483.033
Các khoản tương đương tiền	4.000.000.000	20.201.643.836
Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng (*)	4.000.000.000	20.201.643.836
Cộng	15.138.641.481	94.893.398.565

(*) Thuyết minh chi tiết các khoản tương đương tiền

Ngân hàng	Số hợp đồng/Ngày hợp đồng	Kỳ hạn	Lãi suất	Số tiền
Ngân hàng TMCP Bắc Á - CN Hàng Đậu	82/120/25/HDTG/BA CABANK ngày 04/12/2025	1 tháng	4,75%/năm	4.000.000.000
Tổng cộng				4.000.000.000

2. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

	Năm 2025	
	Khối lượng giao dịch trong năm	Giá trị giao dịch trong năm
Của nhà đầu tư	99.217.330	1.891.023.879.066
- Cổ phiếu	94.651.530	1.370.017.414.200
- Chứng quyền	27.300	27.044.000
- Trái phiếu	4.538.500	520.979.420.866
Cộng	99.217.330	1.891.023.879.066

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3. Các loại tài sản tài chính

Chỉ tiêu	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
3.1 Tài sản HTM				
Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng (*)	99.000.000.000	99.000.000.000	137.000.000.000	137.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng (*)	125.000.000.000	125.000.000.000	0	0
Cộng	224.000.000.000	224.000.000.000	137.000.000.000	137.000.000.000
3.2 Các khoản cho vay và phải thu				
+ Cho vay Margin	2.277.412.821	2.277.412.821	2.621.967.910	2.621.967.910
+ Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán	1.918.350.660	1.918.350.660	11.269.570.311	11.269.570.311
Cộng	4.195.763.481	4.195.763.481	13.891.538.221	13.891.538.221

(*) Thuyết minh chi tiết tài sản HTM

Ngân hàng	Số hợp đồng/ngày hợp đồng	Kỳ hạn	Lãi suất	Số tiền
Ngân hàng TMCP Bắc Á - CN Hàng Đậu	80/120/25/HĐTG/BA CABANK ngày	13 tháng	5,65%	55.000.000.000
	15/120/25/HĐTG/BA CABANK ngày	6 tháng	5,35%	15.000.000.000
	40/120/25/HĐTG/BA CABANK ngày 21/06/2025	13 tháng	5,85%	10.000.000.000
	53401/02506010/12 M/HĐTG/BACABANK ngày 21/01/2021	12 tháng	5,90%	6.000.000.000
	21/120/25/HĐTG/BA CABANK ngày 21/02/2025	6 tháng	5,35%	52.000.000.000
	38036/2506032 ngày 03/07/2017	12 tháng	5,60%	6.000.000.000
	22/120/25/HĐTG/BA CABANK ngày 21/02/2025	13 tháng	5,85%	60.000.000.000
	20/120/25/HĐTG/BA CABANK ngày 21/02/2025	6 tháng	5,35%	20.000.000.000
Tổng cộng				224.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 2, số 107, đường Nguyễn Thái Học, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B09 - CTCK

(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

4. Bảng tình hình biến động giá trị thị trường

STT	Chi tiêu	31/12/2025				01/01/2025					
		Giá mua	Giá trị thị trường/ Giá trị hợp lý	Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm	Giá trị đánh giá lại	Giá mua	Giá trị thị trường/ Giá trị hợp lý	Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm	Giá trị đánh giá lại
A	B	1	2	3=(2-1)	4=(1-2)	5=(1+3-4)	6	7	8=(7-6)	9=(6-7)	10=(6+8-9)
I	Tài sản HTM	224.000.000.000	224.000.000.000	-	-	224.000.000.000	137.000.000.000	137.000.000.000	-	-	137.000.000.000
	Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng	99.000.000.000	99.000.000.000	-	-	99.000.000.000	137.000.000.000	137.000.000.000	-	-	137.000.000.000
	Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng	125.000.000.000	125.000.000.000	-	-	125.000.000.000	-	-	-	-	-
II	Các khoản cho vay và phải thu	4.195.763.481	4.195.763.481	-	-	4.195.763.481	13.891.538.221	13.891.538.221	-	-	13.891.538.221
	Cho vay Margin	2.277.412.821	2.277.412.821	-	-	2.277.412.821	2.621.967.910	2.621.967.910	-	-	2.621.967.910
	Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán	1.918.350.660	1.918.350.660	-	-	1.918.350.660	11.269.570.311	11.269.570.311	-	-	11.269.570.311
	Cộng	228.195.763.481	228.195.763.481	-	-	228.195.763.481	150.891.538.221	150.891.538.221	-	-	150.891.538.221

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	31/12/2025	01/01/2025
5. Các khoản phải thu		
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		
Ngắn hạn	1.110.553.425	2.316.501.369
Phải thu tiền lãi - Tiền gửi có kỳ hạn cố định	1.110.553.425	2.316.501.369
Cộng	1.110.553.425	2.316.501.369
6. Trả trước cho người bán ngắn hạn	31/12/2025	01/01/2025
Công ty Cổ phần công nghệ Skylink	1.785.000.000	-
Các đối tượng khác	64.628.250	-
Cộng	1.849.628.250	-
7. Phải thu các dịch vụ Công ty cung cấp	31/12/2025	01/01/2025
Phải thu phí lưu ký	220.879.837	183.886.054
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	6.732.301	42.562.966
Cộng	227.612.138	226.449.020
8. Phải thu khác	31/12/2025	01/01/2025
Các khoản phải thu khác	244.734.367	244.734.367
Cộng	244.734.367	244.734.367
9. Chi phí trả trước	31/12/2025	01/01/2025
a. Chi phí trả trước ngắn hạn	123.324.638	136.915.330
Dịch vụ truyền số liệu	73.436.000	64.256.500
Dịch vụ và phần mềm	34.349.700	32.046.667
Chi phí khác	15.538.938	40.612.163
b. Chi phí trả trước dài hạn	319.300.383	229.491.365
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	156.471.966	79.448.787
Dịch vụ và phần mềm	162.828.417	150.042.578
Cộng	442.625.021	366.406.695
10. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	31/12/2025	01/01/2025
Ký quỹ dài hạn	171.427.000	118.458.000
Cộng	171.427.000	118.458.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

11. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	2.423.192.484	1.059.090.000	3.482.282.484
<i>Tăng khác</i>	868.243.200	-	868.243.200
<i>Thanh lý, nhượng bán (*)</i>	(1.370.768.284)	-	(1.370.768.284)
Số dư cuối năm	1.920.667.400	1.059.090.000	2.979.757.400
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	2.262.074.527	1.059.090.000	3.321.164.527
<i>Khấu hao trong năm</i>	84.183.552	-	84.183.552
<i>Tăng khác</i>	868.243.200	-	868.243.200
<i>Thanh lý, nhượng bán (*)</i>	(1.370.768.284)	-	(1.370.768.284)
Số dư cuối năm	1.843.732.995	1.059.090.000	2.902.822.995
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	161.117.957	-	161.117.957
Số dư cuối năm	76.934.405	-	76.934.405

* Giá trị còn lại của TSCĐHH đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: không có

* Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.643.023.200 VND

* Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ chờ thanh lý: không có

(*) Trong năm đơn vị thanh lý 18 tài sản đưa vào sử dụng từ những năm 2007 và 2008 và năm 2012, theo quyết định thanh lý số 01/QĐ-TLTS ngày 30/12/2025 của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Việt. Qua quá trình dài sử dụng, đã không còn đáp ứng yêu cầu về lưu trữ dữ liệu, một số bị hỏng không còn sử dụng cũng như đã hết thời gian khấu hao

12. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	1.696.260.750	1.696.260.750
<i>Mua trong năm (*)</i>	4.800.000.000	4.800.000.000
<i>Tăng khác</i>	100.000.000	100.000.000
Số dư cuối năm	6.596.260.750	6.596.260.750
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	1.414.043.436	1.414.043.436
<i>Khấu hao trong năm</i>	537.961.284	537.961.284
Số dư cuối năm	1.952.004.720	1.952.004.720
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	282.217.314	282.217.314
Số dư cuối năm	4.644.256.030	4.644.256.030

* Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.425.822.750 VND

(*) Trong năm đơn vị đưa 2 phần mềm vào sử dụng gồm: Phần mềm quản lý giao dịch Trái phiếu niêm yết vào hoạt động và Phần mềm ứng dụng Giao dịch Chứng khoán số với giá trị lần lượt là 300.000.000 đồng và 4.500.000.000 đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

13. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán		31/12/2025	01/01/2025
Tiền nộp ban đầu		120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung		5.647.227.940	5.415.876.310
Tiền lãi phân bổ hàng năm		1.297.830.283	1.399.768.567
Cộng		7.065.058.223	6.935.644.877

14. Phải trả người bán	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	-	-	305.300.904	305.300.904
Công ty Cổ phần Hạ tầng viễn thông CMC	-	-	124.185.600	124.185.600
Phải trả người bán khác	-	-	181.115.304	181.115.304
Cộng	-	-	305.300.904	305.300.904

15. Người mua trả tiền trước		31/12/2025	01/01/2025
a. Ngắn hạn		25.000.000	25.000.000
Công ty Cổ phần gạch ngói 30/4		25.000.000	25.000.000
Cộng		25.000.000	25.000.000

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2025
	a. Phải nộp			
Thuế GTGT đầu ra	97	2.703.854	1.403.854	1.300.097
Thuế thu nhập cá nhân	329.006.265	1.170.760.327	1.468.017.509	31.749.083
Thuế, phí khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	329.006.362	1.176.464.181	1.472.421.363	33.049.180
b. Phải thu				
Thuê thu nhập cá nhân	15.981.141	194.261.477	230.894.450	20.651.832
Cộng	15.981.141	194.261.477	230.894.450	20.651.832

Trình bày cách xác định các khoản thuế, phí, lệ phí phải nộp.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng tính và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Căn cứ theo Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15, thuế suất đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định cụ thể như sau:

	Mức thuế suất
Doanh thu môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán	Không chịu thuế
Doanh thu lưu ký chứng khoán	10% (Áp dụng từ ngày 01/07/2025)
Các hoạt động kinh doanh chứng khoán khác (trừ tự doanh, bảo lãnh phát hành, quản lý quỹ/danh mục)	10% (Áp dụng từ ngày 01/07/2025)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Chi phí phải trả**Ngắn hạn**

Thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát

Phí giao dịch, cước thuê kênh, cước dịch vụ truyền số liệu

Cộng

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	288.206.013	42.630.882
Thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát	246.000.000	-
Phí giao dịch, cước thuê kênh, cước dịch vụ truyền số liệu	42.206.013	42.630.882
Cộng	288.206.013	42.630.882

18. Phải trả phải nộp khác**Ngắn hạn**

Các khoản phải trả, phải nộp khác

Cộng

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	168.114	19.127.788
Các khoản phải trả, phải nộp khác	168.114	19.127.788
Cộng	168.114	19.127.788

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 2, số 107, đường Nguyễn Thái Học, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B09 - CTCK
(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

19. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ vốn cổ phần	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ phát triển	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	Cộng
Số dư tại 01/01/2024	37.500.000.000	366.101.544	366.101.544	366.101.544	(13.697.508.353)	24.900.796.279
Tăng vốn	229.600.000.000	-	-	-	1.204.722.729	229.600.000.000
Lợi nhuận	267.100.000.000	366.101.544	366.101.544	366.101.544	(12.492.785.624)	1.204.722.729
Số dư tại 31/12/2024	267.100.000.000	366.101.544	366.101.544	366.101.544	(12.492.785.624)	255.705.519.008
Số dư tại 01/01/2025	267.100.000.000	366.101.544	366.101.544	366.101.544	2.702.151.539	255.705.519.008
Lợi nhuận	267.100.000.000	366.101.544	366.101.544	366.101.544	(9.790.634.085)	2.702.151.539
Số dư tại 31/12/2025	267.100.000.000	366.101.544	366.101.544	366.101.544	(9.790.634.085)	258.407.670.547

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 2, số 107, đường Nguyễn Thái Học, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B09 - CTCK
(Ban hành theo TT số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

19. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)
b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025	Tỷ lệ	01/01/2025	Tỷ lệ
Bà Thái Thị Nga	36.000.000.000	13,48%	36.000.000.000	13,48%
Ông Đặng Thái Nguyên	45.000.000.000	16,85%	45.000.000.000	16,85%
Ông Thái Doãn Sơn	36.000.000.000	13,48%	36.000.000.000	13,48%
Bà Trương Thị Kim Thư	4.000.000.000	1,50%	4.000.000.000	1,50%
Bà Hồ Thị Vinh	38.000.000.000	14,22%	38.000.000.000	14,22%
Ông Nguyễn Hà Nam	58.500.000.000	21,90%	58.500.000.000	21,90%
Ông Nguyễn Trọng Trung	28.800.000.000	10,78%	28.800.000.000	10,78%
Bà Thái Thị Lương	2.800.000.000	1,05%	2.800.000.000	1,05%
Ông Thái Doãn Lộc	18.000.000.000	6,74%	18.000.000.000	6,74%
Cộng	267.100.000.000	100,00%	267.100.000.000	100,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

19. Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tiếp theo)

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp đầu năm

Vốn góp tăng trong năm

Vốn góp cuối năm

Cổ tức, lợi nhuận đã chia

	Năm 2025	Năm 2024
	267.100.000.000	267.100.000.000
	267.100.000.000	37.500.000.000
	-	229.600.000.000
	267.100.000.000	267.100.000.000
	-	-

d. Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng

Cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu.

e. Tình hình phân phối thu nhập cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn

1. Lợi nhuận sau thuế đầu năm

2. Lãi (lỗ) phát sinh trong năm

3. Lợi nhuận còn lại cuối năm

	Năm 2025	Năm 2024
	26.710.000	26.710.000
	26.710.000	26.710.000
	26.710.000	26.710.000
	26.710.000	26.710.000
	10.000	10.000

	Năm 2025	Năm 2024
	(12.492.785.624)	(13.697.508.353)
	2.702.151.539	1.204.722.729
	(9.790.634.085)	(12.492.785.624)

20. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư

Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng

+ Cổ phiếu

+ Trái phiếu

Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng

+ Cổ phiếu

Tài sản tài chính giao dịch cầm cố

+ Trái phiếu

Tài sản tài chính chờ thanh toán

+ Cổ phiếu

Cộng

	31/12/2025	01/01/2025
	1.446.291.590.000	3.123.810.490.000
	1.335.991.590.000	1.094.310.490.000
	110.300.000.000	2.029.500.000.000
	42.980.000	42.980.000
	42.980.000	42.980.000
	1.342.350.000.000	1.945.900.000.000
	1.342.350.000.000	1.945.900.000.000
	2.377.220.000	23.277.230.000
	2.377.220.000	23.277.230.000
	2.791.061.790.000	5.093.030.700.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

21. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư

	31/12/2025	01/01/2025
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	77.666.690.000	320.060.000
+ Cổ phiếu	77.666.690.000	320.060.000
+ Trái phiếu	-	-
Cộng	77.666.690.000	320.060.000

22. Tiền gửi của khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán	9.535.772.798	44.692.644.940
Cộng	9.535.772.798	44.692.644.940

23. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý

	31/12/2025	01/01/2025
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	9.535.772.798	44.692.644.940
Cộng	9.535.772.798	44.692.644.940

VI. THUYẾT MINH VỀ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG

1. Thu nhập

1.1 Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính HTM và các khoản cho vay

	Năm 2025	Năm 2024
Từ tài sản tài chính HTM	10.666.867.210	4.697.427.554
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	436.837.811	195.086.465
Cộng	11.103.705.021	4.892.514.019

1.2 Doanh thu ngoài thu nhập các tài sản tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu hoạt động môi giới	2.152.752.739	3.777.911.797
Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán	793.083.919	766.922.059
Doanh thu khác	67.799.204	14.932.205
Cộng	3.013.635.862	4.559.766.061

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	297.125.468	449.547.275
Cộng	297.125.468	449.547.275

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Năm 2025	Năm 2024
3. Chi phí môi giới chứng khoán		
Phí giao dịch	598.453.689	438.316.707
Chi phí tiền lương	2.782.948.687	1.757.295.848
Chi phí khấu hao	95.457.401	147.505.526
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.249.455.812	3.170.235.686
Chi phí khác	27.652.115	25.710.647
Cộng	6.753.967.704	5.539.064.414
4. Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán		
Chi phí quản lý	456.907.481	125.321.457
Cộng	456.907.481	125.321.457
5. Chi phí hoạt động khác		
Chi phí hoạt động khác	13.892.051	11.578.686
Cộng	13.892.051	11.578.686
6. Chi phí tài chính		
Lãi tiền vay	-	443.283.291
Cộng	-	443.283.291
7. Chi phí quản lý		
Chi phí nhân viên quản lý	2.259.157.468	1.891.902.278
Chi phí vật tư văn phòng, Công cụ dụng cụ	49.595.061	32.693.011
Chi phí khấu hao TSCĐ	13.233.282	138.509.192
Chi phí thuê, phí và lệ phí	18.300.337	20.976.792
Chi phí dịch vụ mua ngoài	568.901.754	634.817.340
Chi phí khác	170.113.956	175.094.926
Cộng	3.079.301.858	2.893.993.539
8. Thu nhập khác		
Thu nhập khác	-	443.283.291
Cộng	-	443.283.291
9. Chi phí khác		
Chi phí tặng voucher mua sữa cho khách hàng	20.034.700	68.908.530
Chi phí phạt hành chính	1.165.802.018	-
Chi phí khác	222.409.000	58.238.000
Cộng	1.408.245.718	127.146.530

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
LN trước thuế	2.702.151.539	1.204.722.729
Các khoản điều chỉnh tăng	1.408.245.718	127.146.530
<i>Lương HĐQT không tham gia điều hành và chi phí không được trừ khác</i>	1.408.245.718	127.146.530
Chuyển lỗ các năm trước	(4.110.397.257)	(1.331.869.259)
Lợi nhuận tính thuế	-	-
- Tổng Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.702.151.539	1.204.722.729
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.702.151.539	1.204.722.729
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	26.710.000	19.664.740
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	101,17	61,26

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	26.710.000	3.750.000
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	26.710.000	19.664.740

12. Mục tiêu và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Công ty chịu các rủi ro chính từ các công cụ tài chính, bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty có hệ thống kiểm soát mức cân đối có thể chấp nhận được giữa chi phí rủi ro và chi phí quản lý rủi ro. Tổng Giám đốc theo dõi liên tục quy trình quản lý rủi ro của Công ty nhằm đảm bảo mức cân đối phù hợp giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

12.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

12.1 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên Báo cáo tình hình tài chính và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Độ nhạy của các (khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn) của Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các khoản tiền gửi và các khoản vay với lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty như sau:

	Tăng/ giảm điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
Năm nay		
VND	+100	2.391.386.415
	-100	(2.391.386.415)
Năm trước		
VND	+100	2.318.933.986
	-100	(2.318.933.986)

Mức tăng/ giảm điểm cơ bản sử dụng để phân tích độ nhạy đối với lãi suất được giả định dựa trên các điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại. Các điều kiện này cho thấy mức biến động cao hơn không đáng kể so với các năm trước.

12.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Đầu tư chứng khoán nợ

Rủi ro tín dụng liên quan đến đầu tư chứng khoán nợ dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty về đầu tư chứng khoán. Tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính, Công ty đánh giá rủi ro tín dụng đối với các chứng khoán nợ trên cơ sở thông tin về tình hình thị trường và khả năng thu hồi của khoản đầu tư.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

12.2 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán và bộ phận Nguồn vốn theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các thành phần trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số V.1. Công ty đánh giá rủi ro tập trung về tín dụng liên quan đến tiền gửi ngân hàng ở mức thấp.

12.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

Ngày 31/12/2025	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Chi phí phải trả	288.206.013	-	-	288.206.013
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	168.114	-	-	168.114
Cộng	288.374.127	-	-	288.374.127
Ngày 31/12/2024	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	305.300.904	-	-	305.300.904
Chi phí phải trả	42.630.882	-	-	42.630.882
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	19.127.788	-	-	19.127.788
Cộng	367.059.574	-	-	367.059.574

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng trả tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của Bên thứ ba tại ngày 31/12/2025 và 31/12/2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

13. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính (Tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán và các công cụ nợ tài chính niêm yết được xác định theo giá trị thị trường.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán chưa niêm yết nhưng có giao dịch thường xuyên thì giá trị hợp lý được xác định là giá bình quân cung cấp bởi ba công ty chứng khoán độc lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao được xác định dựa trên báo giá hoặc giá trị tài sản ròng/giá trị sổ sách của đơn vị phát hành hoặc được xác định dựa trên đánh giá của Công ty về khả năng thu hồi của chứng khoán đầu tư. Trường hợp không có đủ nguồn thông tin đáng tin cậy để xác định thì giá trị hợp lý của các công cụ chưa niêm yết được phản ánh theo giá gốc.

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dài hạn chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc Công ty đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán.

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

Chi tiết các bên liên quan và mối quan hệ giữa Công ty và các bên liên quan như sau:

Tên đối tượng	Mối quan hệ
Ngân hàng TMCP Bắc Á	Ông Đặng Thái Nguyên là thành viên HĐQT Công ty và là thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với Ngân hàng TMCP Bắc Á như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn		
+ Phát sinh tăng	1.606.576.802.496	1.849.612.062.382
+ Phát sinh giảm	1.704.547.964.268	1.750.651.844.158
Giá trị trái phiếu giao dịch thông qua công ty Vay	517.169.420.866	1.188.973.500.000
+ Phát sinh tăng	0	169.600.000.000,00
+ Phát sinh giảm	0	169.600.000.000,00
Doanh thu		
+ Doanh thu môi giới Trái phiếu	22.622.900	178.897.350
+ Doanh thu lưu ký chứng khoán	61.112.260	78.353.976
+ Doanh thu phí chuyển tiền	0	968.000
+ Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	10.666.867.210	4.697.427.554
Chi phí		
Chi phí thuê văn phòng	108.000.000	276.024.000
Chi phí lãi vay	0	443.283.291

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

2.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt ngoài thu nhập, thù lao chi trả

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Chức vụ	Nội dung	31/12/2025	01/01/2025
Ông Đặng Thái Nguyên	Phó Chủ tịch HĐQT	Số dư tạm ứng	-	194.420.500
	Tổng Giám đốc			
Tổng			-	194.420.500

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Tính chất thu nhập	Năm 2025	Năm 2024
Bà Thái Thị Nga	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	36.000.000	36.000.000
Ông Đặng Thái Nguyên	Phó Chủ tịch HĐQT	Lương, thưởng, thù lao	943.636.364	924.636.364
Ông Nguyễn Hà Nam	Cố đồng lớn, Kế toán trưởng	Lương	377.736.364	313.559.091
Tổng			1.357.372.727	1.274.195.455

2.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Tại 31/12/2025, Công ty còn số dư với các bên liên quan khác như sau:

	31/12/2025	01/01/2025
Ngân hàng TMCP Bắc Á		
<i>Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn</i>	238.212.962.861	265.385.768.469
<i>Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận</i>	1.110.553.425	2.316.501.369

3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 01/01/2025 trên Báo cáo tình hình tài chính và số liệu so sánh năm trước trên Báo cáo kết quả hoạt động và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore Aisc.

4. Thông tin về hoạt động liên tục: Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.

Nghệ An, ngày 28 tháng 03 năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Hằng

Nguyễn Hà Nam

Đặng Thái Nguyên



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Nghệ An, ngày 15 tháng 04 năm 2026

T/M CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG THÁI NGUYÊN

